TRUNG TÂM GIAO DỊCH CHỨNG KHOÁN CẤP ĐĂNG KÝ NIÊM YẾT CHỨNG KHOÁN CHỈ CÓ NGHĨA LÀ VIỆC NIÊM YẾT CHỨNG KHOÁN ĐÃ THỰC HIỆN THEO CÁC QUY ĐỊNH CỦA PHÁP LUẬT LIÊN QUAN MÀ KHÔNG HÀM Ý ĐẢM BẢO GIÁ TRỊ CỦA CHỨNG KHOÁN. MỌI TUYÊN BỐ TRÁI VỚI ĐIỀU NÀY LÀ BẤT HỢP PHÁP.

BẢN CÁO BẠCH

CÔNG TY CỔ PHẦN MIRAE FIBER

MIRAE

MIRAE FIBER JSC

(Giấy chứng nhận đầu tư số 051033000001 do UBND Tỉnh Hưng Yên cấp ngày 11 tháng 09 năm 2007)

NIÊM YẾT CỔ PHIẾU TRÊN TRUNG TÂM GIAO DỊCH CHỨNG KHOÁN HÀ NỘI

(Giấy chứng nhận đăng ký niêm yết số . . . /ĐKNY do Trung tâm giao dịch chứng khoán Hà Nội cấp ngày . . . tháng . . . năm 200...)

BẢN CÁO BẠCH VÀ TÀI LIỆU BỔ SUNG ĐƯỢC CUNG CẤP TẠI

1. CÔNG TY CỔ PHẦN MIRAE FIBER Trụ sở: Xã Liêu Xá, Huyện Yên Mỹ, Tỉnh Hưng Yên	Điện thoại: 0321.974170 Fax: 0321.974172
2. CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN QUỐC GIA Trụ sở: 106 Phố Huế, Hai Bà Trưng, Hà Nội	Điện thoại: 04.9445474 Fax: 04.9445475
3. CHI NHÁNH CTCP CHỨNG KHOÁN QUỐC GIA 16 – 18 Nam Kỳ Khởi Nghĩa, Q1, Tp. HCM	Điện thoại: 08.8217304 Fax: 08.8217305
4. PHÒNG GD CTCP CHỨNG KHOÁN QUỐC GIA 18 Đoàn Trần Nghiệp, Hai Bà Trưng, Hà Nội	Điện thoại: 04.9743883 Fax: 04.9744075

PHỤ TRÁCH CÔNG BỐ THÔNG TIN

Ông **Đặng Đình Thọ** - Trợ lý Tổng giám đốc Điện thoại: 0321.974170

CÔNG TY CỔ PHẦN MIRAE FIBER

(Giấy chứng nhận đầu tư số 051033000001 do UBND Tỉnh Hưng Yên cấp ngày 11 tháng 09 năm 2007)

NIÊM YẾT CỔ PHIẾU TRÊN TRUNG TÂM GIAO DỊCH CHỨNG KHOÁN HÀ NỘI

Tên cổ phiếu:	Cổ phiếu Công ty Cổ phần Mirae Fiber
Loại cổ phiếu:	Cổ phiếu phổ thông
Mệnh giá:	10.000 đồng/cổ phiếu
Tổng khối lượng niêm yết:	10.383.054 cổ phiếu
Tổng giá trị niêm yết:	103.830.540.000 đồng (tính theo mệnh giá)

TỔ CHỨC KIỂM TOÁN:

Công ty TNHH Kiểm toán và Định giá Việt Nam

Trụ sở: Tầng 11, Toà nhà Sông Đà, Quận Cầu Giấy, Hà Nội

Điện thoại: 04.2 670 491 Fax: 04.2 670 494

TỔ CHỨC TƯ VẤN:

Công ty Cổ phần Chứng khoán Quốc Gia

- Trụ sở chính:
  Địa chỉ: 106 Phố Huế, Hai Bà Trưng, Hà Nội
  Điện thoại: 04.9 445 474 Fax: 04.9 445 475
  Website: www.nsi.com.vn
- Chi nhánh Tp. HCM:
  Địa chỉ: 16-18 Nam Kỳ Khởi Nghĩa, Quận 1, Tp. HCM
  Điện thoại: 08.8 217 304 Fax: 08.8 217 305
- Phòng Giao dịch Đoàn Trần Nghiệp:
  Địa chỉ: 18 Đoàn Trần Nghiệp, Hai Bà Trưng, Hà Nội
  Điện thoại: 04.9 743 883 Fax: 04.9 744 075

MỤC LỤC

I. CÁC NHÂN TỐ RỦI RO 1

1. Rủi ro về kinh tế 1
2. Rủi ro về pháp luật 1
3. Rủi ro đặc thù 1
4. Rủi ro khác 2

II. NHỮNG NGƯỜI CHỊU TRÁCH NHIỆM CHÍNH ĐỐI VỚI NỘI DUNG BẢN CÁO BẠCH 2

1. Tổ chức niêm yết 2

CÔNG TY CỔ PHẦN MIRAE FIBER 2

2. Tổ chức tư vấn 2

III. CÁC KHÁI NIỆM 3

IV. TÌNH HÌNH VÀ ĐẶC ĐIỂM CỦA TỔ CHỨC NIÊM YẾT 3

1. Tóm tắt quá trình hình thành và phát triển 3
2. Cơ cấu tổ chức và quản lý Công ty 6
3. Danh sách cổ đông nắm giữ từ trên 5% vốn cổ phần của Công ty; Danh sách cổ đông sáng lập và tỉ lệ cổ phần nắm giữ; Cơ cấu cổ đông 9
4. Danh sách những Công ty mẹ và Công ty con của tổ chức niêm yết, những công ty mà tổ chức niêm yết đang nắm giữ quyền kiểm soát hoặc cổ phần chi phối, những Công ty nắm giữ quyền kiểm soát hoặc cổ phần chi phối đối với tổ chức niêm yết 11
5. Hoạt động kinh doanh 11
6. Báo cáo kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh trong những năm qua 28
7. Vị thế của Công ty so với các doanh nghiệp khác trong ngành 31
8. Chính sách đối với người lao động 33
9. Chính sách cổ tức 35
10. Tình hình tài chính 36
11. Hội đồng quản trị, Ban giám đốc, Ban kiểm soát, Kế toán trưởng 40
12. Tài sản 48
13. Kế hoạch lợi nhuận và cổ tức từ 2007-2009 49
14. Đánh giá của tổ chức tư vấn về kế hoạch lợi nhuận và cổ tức 51
15. Thông tin về những cam kết nhưng chưa thực hiện của tổ chức đăng ký niêm yết52
16. Các thông tin, các tranh chấp kiện tụng liên quan tới Công ty mà có thể ảnh hưởng đến giá cả chứng khoán đăng ký 52

V. CHỨNG KHOÁN NIÊM YẾT 52

1. Loại cổ phiếu 52
2. Mệnh giá 52
3. Tổng số chứng khoán niêm yết 52
4. Số lượng cổ phiếu hạn chế chuyển nhượng 52
5. Phương pháp tính giá (Giá trị sổ sách) 53
6. Giới hạn về tỷ lệ nắm giữ đối với người nước ngoài 53
7. Các loại thuế có liên quan 53
VI. CÁC ĐỐI TÁC LIÊN QUAN ĐẾN ĐỢT NIÊM YẾT 54

I. CÁC NHÂN TỐ RỦI RO

1. Rủi ro về kinh tế

Công ty Cổ phần Mirae Fiber là một trong những đơn vị sản xuất và cung cấp hàng đầu tại Việt Nam các sản phẩm về tấm bông polyeste cao cấp, là nguyên liệu đầu vào cho ngành công nghiệp may mặc, ngành sản xuất chăn, gối, đệm trong và ngoài nước.

Trong những năm gần đây, nền kinh tế Việt Nam đang trong giai đoạn phát triển cao và ổn định. Kể từ khi chuyển đổi từ cơ chế kinh tế tập trung, bao cấp, sang kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa, thực hiện công nghiệp hóa, hiện đại hoá, mở cửa, hội nhập với kinh tế thế giới, Việt Nam đã đạt được nhiều thành tựu to lớn về kinh tế, văn hoá, chính trị… GDP tăng trưởng hàng năm từ 7- 8%/năm, đi đôi với đảm bảo công bằng xã hội. Từ đầu năm 2007, sự kiện Việt Nam chính thức ra nhập tổ chức Thương mại thế giới (WTO) đã tạo ra một môi trường kinh tế rộng lớn hơn cho các doanh nghiệp hoạt động và phát triển. Tuy nhiên, đi liền với những cơ hội, sự cạnh tranh giữa các doanh nghiệp sẽ ngày càng cao. Chỉ có những doanh nghiệp hoạt động hiệu quả, có định hướng chiến lược kinh doanh đúng đắn… mới có thể đứng vững và phát triển trong môi trường cạnh tranh khốc liệt. Có thể nói, sự phát triển và mở cửa nền kinh tế vừa là cơ hội vừa là thách thức đối với Công ty.

2. Rủi ro về pháp luật

Là doanh nghiệp 100% vốn đầu tư nước ngoài chuyển đổi sang hoạt động theo hình thức công ty cổ phần, Công ty Cổ phần Mirae Fiber sẽ chịu sự điều chỉnh theo các quy định của Luật doanh nghiệp. Do vậy, trong giai đoạn đầu hoạt động dưới mô hình Công ty cổ phần, Công ty sẽ phải nhanh chóng thích ứng các quy định của hệ thống văn bản pháp luật mới. Tuy nhiên, trong những năm qua, hệ thống văn bản pháp luật doanh nghiệp của Việt Nam đã và đang được xây dựng và thực thi theo hướng đơn giản, đồng bộ, hiện đại, tạo ra môi trường pháp lý bình đẳng cho các doanh nghiệp.

Bên cạnh đó, nếu được cấp giấy phép niêm yết tại TTGDCK Hà Nội, hoạt động của công ty sẽ tuân thủ theo các quy định của Luật Chứng khoán và các văn bản hướng dẫn thi hành. Đầu năm 2007, Luật chứng khoán đã có hiệu lực, Chính phủ và Bộ Tài chính cũng đã ban hành Nghị định và Thông tư hướng dẫn thi hành Luật Chứng khoán tương đối đầy đủ. Chính vì thế, rủi ro về pháp luật không phải là vấn đề lớn đối với Công ty.

3. Rủi ro đặc thù

- ***Rủi ro biến động giá nguyên vật liệu đầu vào***

Là đơn vị sản xuất và cung ứng tấm bông, tấm bông chần đầu vào cao cấp cho ngành may mặc và ngành sản xuất chăn, gối, đệm…, nguyên vật liệu dùng cho sản xuất đa dạng về chủng loại, phẩm cấp… và chủ yếu được nhập khẩu từ nước ngoài, tỷ lệ nguyên vật liệu mua từ các nguồn cung cấp trong nước thấp nên khi giá nguyên vật liệu tăng do khan hiếm nguồn hàng, chi phí vận chuyển tăng do ảnh

hưởng từ giá xăng dầu thế giới sẽ làm giảm hiệu quả hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty. Để giảm thiểu những yếu tố bất lợi này, Công ty luôn thực hiện tốt công tác dự báo thị trường, lên kế hoạch nhập khẩu và dự trữ nguyên vật liệu hợp lý, giảm thiểu được rủi ro về biến động giá và thiếu hụt nguyên vật liệu trong sản xuất.

- ***Rủi ro tính chất mùa vụ trong hoạt động sản xuất kinh doanh***

Hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty phụ thuộc vào tính thời vụ của ngành may mặc. Chu kỳ sản xuất và tiêu thụ của Công ty thường được tiến hành trong khoảng thời gian từ tháng 3 đến tháng 10 hàng năm. Vì vậy, máy móc thiết bị thường không hoạt động đủ 100% công suất thiết kế. Để hạn chế rủi ro này, Công ty luôn chủ động tìm kiếm, ký kết và điều phối các đơn đặt hàng sản xuất theo tiến độ và trình tự hợp lý, luân chuyển hàng hoá tồn kho trong thời gian sớm nhất có thể và cố gắng duy trì hoạt động của máy móc thiết bị với công suất tối ưu.

- ***Rủi ro chi phí khấu hao máy móc thiết bị***

Hoạt động của Công ty dựa trên hệ thống máy móc thiết bị đồng bộ, hiện đại, chi phí đầu tư tài sản cố định lớn, chi phí khấu hao chiếm tỷ lệ cao trong giá thành sản phẩm. Vì vậy để đạt được doanh thu hòa vốn, Công ty sẽ phải sản xuất và tiêu thụ được một lượng sản phẩm tương đối lớn. Đặc điểm này sẽ làm ảnh hưởng đến hiệu quả hoạt động kinh doanh, nếu sản lượng sản phẩm sản xuất và tiêu thụ không vượt qua được doanh thu hoà vốn thì Công ty sẽ bị lỗ và ngược lại.

4. Rủi ro khác

Ngoài các yếu tố rủi ro nêu trên, có nhiều yếu tố rủi ro khác mang tính chất khách quan khó đoán trước như thiên tai, bệnh dịch, hỏa hoạn, động đất có thể ảnh hưởng đến hoạt động của Công ty. Do vậy, Công ty cần có những biện pháp để giảm thiểu các rủi ro tới mức thấp nhất có thể. Công ty cần phải có các hợp đồng bảo hiểm cho tài sản của mình để có thể tránh được các tổn thất khách quan.

II. NHỮNG NGƯỜI CHỊU TRÁCH NHIỆM CHÍNH ĐỐI VỚI NỘI DUNG BẢN CÁO BẠCH

1. Tổ chức niêm yết

CÔNG TY CỔ PHẦN MIRAE FIBER

Ông Shin Young Sik	Chức vụ: Chủ tịch Hội đồng quản trị
Ông Park Jong Chil	Chức vụ: Tổng Giám đốc
Ông Kim Chul Soo	Chức vụ: Trưởng ban kiểm soát
Ông Phạm Quang Hồng Giang	Chức vụ: Kế toán trưởng

Chúng tôi đảm bảo rằng các thông tin và số liệu trong Bản cáo bạch này là phù hợp với thực tế mà chúng tôi được biết, hoặc đã điều tra, thu thập một cách hợp lý.

2. Tổ chức tư vấn

CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN QUỐC GIA

Ông Bạch Nguyễn Vũ Chức vụ: Q. Tổng Giám Đốc

Bản cáo bạch này là một phần của hồ sơ niêm yết cổ phiếu do Công ty Cổ phần Chứng khoán Quốc Gia tham gia lập trên cơ sở hợp đồng tư vấn với Công ty Cổ phần Mirae Fiber. Chúng tôi đảm bảo rằng việc phân tích, đánh giá và lựa chọn ngôn từ trên Bản cáo bạch này đã được thực hiện một cách hợp lý và cẩn trọng dựa trên cơ sở các thông tin và số liệu do Công ty Cổ phần Mirae Fiber cung cấp.

III. CÁC KHÁI NIỆM

Công ty	:	Công ty Cổ phần Mirae Fiber
Tổ chức niêm yết	:	Công ty Cổ phần Mirae Fiber
ĐHĐCĐ	:	Đại hội đồng cổ đông
HĐQT	:	Hội đồng Quản trị
TSCĐ	:	Tài sản cố định
Cổ phiếu	:	Cổ phiếu Công ty Cổ phần Mirae Fiber
Điều lệ	:	Điều lệ Tổ chức và hoạt động Công ty Cổ phần Mirae Fiber
TTGDCK	:	Trung tâm Giao dịch Chứng khoán
BCTC	:	Báo cáo tài chính
Gòn	:	Bông
Tấm gòn	:	Tấm bông
Gòn kim	:	Tấm bông xâm kim
Yard	:	tương đương 0,914 mét

IV. TÌNH HÌNH VÀ ĐẶC ĐIỂM CỦA TỔ CHỨC NIÊM YẾT

1. Tóm tắt quá trình hình thành và phát triển

Công ty cổ phần Mirae Fiber tiền thân là Công ty TNHH Mirae Fiber Hưng Yên, chính thức thành lập ngày 10/12/2004. Công ty TNHH Mirae Fiber Hưng Yên có chủ đầu tư là Công ty TNHH Mirae Fiber Tech. Điểm qua quá trình hình thành và phát triển của Công ty Cổ phần Mirae Fiber có các cột mốc đáng nhớ như sau:

- Ngày 10/12/2004, Chi nhánh của Công ty TNHH Mirae Fiber VN tại Hưng Yên được tách ra hoạt động độc lập và lấy tên là Công ty TNHH Mirae Fiber Hưng Yên theo Giấy phép đầu tư số 130/GP-KCN-BD-GPĐC1-HY với mức vốn đăng ký là 5.441.743 đôla Mỹ, thời hạn hoạt động là 44 năm.
- Ngày 13/03/2006, Công ty TNHH Mirae Fiber Hưng Yên được UBNN Tỉnh Hưng Yên chuẩn y việc thay đổi giấy phép đầu tư điều chỉnh vốn đầu tư theo đó vốn đầu tư đăng ký mới là 7.471.243 đôla Mỹ.
- Ngày 30/07/2007, Công ty thay đổi giấy phép đầu tư tăng mức vốn đầu tư đăng ký lên 8.966.348 đôla Mỹ theo giấy chứng nhận đầu tư Số 130/GP-KCN-BD/GCN-ĐC3/05/01.

- Theo tinh thần của Nghị định 101/2006/NĐ-CP ban hành ngày 21 tháng 09 năm 2006 về việc chuyển đổi một số doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài sang hoạt động theo hình thức công ty cổ phần, Công ty TNHH Mirae Fiber Hưng Yên đã thực hiện chuyển đổi mô hình hoạt động. Ngày 11/09/2007 Công ty nhận được Giấy chứng nhận đầu tư số 051033000001 do UBND tỉnh Hưng Yên chuẩn y việc chuyển nhượng vốn và thành lập công ty cổ phần với mức vốn điều lệ đăng ký là 103.830.540.000 đồng (tương đương với 6.452.709 đôla Mỹ) và hình thức chuyển đổi là "Giữ nguyên giá trị doanh nghiệp và bán một phần vốn của chủ đầu tư". Công ty chính thức hoạt động theo mô hình Công ty Cổ phần từ ngày 01 tháng 10 năm 2007.

Kể từ khi được thành lập dưới hình thức là chi nhánh của Công ty TNHH Mirae Fiber VN cho đến khi trở thành công ty cổ phần, Công ty đã liên tục tăng trưởng, không ngừng đầu tư mở rộng sản xuất và ngày càng lớn mạnh. Với những nỗ lực vượt bậc, Công ty đã đạt được nhiều danh hiệu đáng tự hào trong những năm qua:

- Bằng khen của UBND tỉnh Hưng Yên năm 2005;
- Giải thưởng "Thương hiệu mạnh Việt Nam" do Thời báo kinh tế Việt Nam cấp năm 2006.

Thông tin chung về Công ty Cổ phần Mirae Fiber

Tên tiếng Việt	: **Công ty Cổ phần Mirae Fiber**
Tên tiếng Anh	: Mirae Fiber Joint Stock Company
Tên viết tắt	: MIRAE FIBER., JSC
Trụ sở	: Xã Liêu Xá, huyện Yên Mỹ, tỉnh Hưng Yên
Điện thoại	: 0321.974171
Fax	: 0321.974172
Website	: www.miraefiber.com.vn
Logo	:

MIRAE

MIRAE FIBER JSC

(Giấy Chứng nhận đầu tư số 051033000001 do UBNN tỉnh Hưng Yên cấp ngày 11/09/2007)

Vốn điều lệ : **103.830.540.000** (đồng)

Theo Giấy chứng nhận đầu tư ngày 11/09/2007, Ngành nghề kinh doanh của Công ty Cổ phần Mirae Fiber như sau :

- Sản xuất, gia công và kinh doanh sản phẩm gòn (bông), tấm gòn chần (tấm bông chần), gòn kim (tấm bông xâm kim); Vải địa kỹ thuật, nguyên phụ liệu ngành may mặc;
- Sản xuất, gia công và kinh doanh nguyên phụ liệu ngành dệt may. .

CƠ CẤU CỔ ĐÔNG CỦA CÔNG TY TẠI NGÀY 07/11/2007

Danh mục	Cổ đông trong nước			Cổ đông nước ngoài			Tổng		
	Số lượng sở hữu	Giá trị	Tỷ lệ (%)	Số lượng sở hữu	Giá trị	Tỷ lệ (%)	Số lượng sở hữu	Giá trị	Tỷ lệ (%)
Tổng số vốn chủ sở hữu	**5.953.670**	**59.536.700.000**	**57,34%**	**4.429.384**	**44.293.840.000**	**42,66%**	**10.383.054**	**103.830.540.000**	**100,00%**
1. Cổ đông Nhà nước									
2. Cổ đông đặc biệt									
- *Hội đồng quản trị*				2.659.374	26.593.740.000	25,61%	2.659.374	26.593.740.000	25,61%
- *Ban giám đốc*									
- *Ban kiểm soát*	230.000	2.300.000.000	2,22%				230.000	2.300.000.000	2,22%
- *Kế toán trưởng*									
3. Cổ đông trong công ty:									
- Cán bộ công nhân viên	237.200	2.372.000.000	2,28%				237.200	2.372.000.000	2,28%
4. Cổ đông ngoài công ty:									
- *Cá nhân*	5.321.470	53.214.700.000	51,25%				5.321.470	53.214.700.000	51,25%
- *Tổ chức*	165.000	1.650.000.000	1,59%	1.770.010	17.700.100.000	17,04%	1.935.010	19.350.100.000	18,63%

(Nguồn: Công ty Cổ phần Mirae Fiber)

Thông tin về việc chào bán riêng lẻ ra bên ngoài

Theo Giấy chứng nhận đầu tư số 051033000001 do UBNN tỉnh Hưng Yên cấp ngày 11/09/2007, các cổ đông sáng lập của Công ty Cổ phần Mirae Fiber nắm giữ 4.429.384 cổ phần tương đương với 44.293.840.000 đồng. Vốn Điều lệ đăng ký của Công ty là 103.830.540.000 đồng nên phần còn lại 5.953.670 cổ phần phổ thông ứng với 59.563.700.000 đồng được chào bán cho các cổ đông khác theo hình thức phát hành riêng lẻ theo đúng quy định của pháp luật hiện hành.

Mục đích chào bán : Công ty sử dụng số tiền thu được từ đợt phát hành này để mở rộng sản xuất bằng việc thực hiện dự án xây dựng nhà xưởng mới để sản xuất các loại vải địa kỹ thuật và tấm đệm giường.

Phương thức chào bán : Chào bán riêng lẻ cho các đối tác chiến lược, tổ chức, cá nhân và người lao động trong Công ty.

Kết quả chào bán : Đợt chào bán kết thúc ngày 31/10/2007 với toàn bộ 5.953.670 cổ phiếu đã được chào bán thành công cho 94 cổ đông khác.

2. Cơ cấu tổ chức và quản lý Công ty

Công ty Cổ phần Mirae Fiber được tổ chức và hoạt động tuân thủ theo:

- Luật đầu tư số 59/2005/QH11 được Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 29 tháng 11 năm 2005 và các văn bản hướng dẫn thi hành;
- Luật Doanh nghiệp số 60/2005/QH11 được Quốc hội nước Cộng hoà xã hội chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 29 tháng 11 năm 2005 và các văn bản hướng dẫn thi hành;
- Điều lệ Công ty đã được Đại hội đồng cổ đông nhất trí thông qua ngày 05 tháng 11 năm 2007.

CƠ CẤU TỔ CHỨC VÀ BỘ MÁY QUẢN LÝ

Cơ cấu bộ máy quản lý Công ty được tổ chức theo mô hình công ty cổ phần như sau:

❖ Đại hội đồng cổ đông

Đại hội đồng cổ đông là cơ quan quyết định cao nhất của Công ty gồm tất cả các cổ đông có quyền biểu quyết, họp ít nhất mỗi năm một lần. ĐHĐCĐ quyết định những vấn đề được Luật pháp và Điều lệ Công ty quy định. ĐHĐCĐ thông qua các báo cáo tài chính hàng năm của Công ty và ngân sách tài chính cho năm tiếp theo, bầu miễn nhiệm, bãi nhiệm thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát của Công ty.

❖ Hội đồng quản trị

Hội đồng quản trị là cơ quan quản trị Công ty, có toàn quyền nhân danh Công ty để quyết định, thực hiện các quyền và nghĩa vụ của Công ty không thuộc thẩm quyền của Đại hội đồng cổ đông. Hội đồng quản trị của Công ty có 05 thành viên, mỗi nhiệm kỳ tối đa của từng thành viên là 05 năm. Chủ tịch Hội đồng quản trị do HĐQT bầu ra.

❖ Ban Kiểm soát

Ban Kiểm soát là cơ quan có chức năng hoạt động độc lập với Hội đồng quản trị và Ban Giám đốc, Ban Kiểm soát do ĐHĐCĐ bầu ra và thay mặt ĐHĐCĐ giám sát mọi mặt hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty, báo cáo trực tiếp ĐHĐCĐ. Ban Kiểm soát của Công ty có 03 thành viên.

❖ Ban Tổng Giám đốc

Tổng Giám đốc là người điều hành và có quyền quyết định cao nhất về tất cả những vấn đề liên quan đến hoạt động hàng ngày của Công ty. Tổng Giám đốc chịu trách nhiệm trước Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị về việc tổ chức sản xuất kinh doanh, thực hiện các biện pháp để đạt được các mục tiêu phát triển Công ty do Đại hội đồng cổ đông và Hội đồng quản trị đề ra.

Công ty có 01 Phó Tổng Giám đốc là người giúp việc cho Tổng Giám đốc và chịu trách nhiệm trước Tổng Giám đốc về các công việc được phân công, chủ động giải quyết những vấn đề mà Tổng Giám đốc đã uỷ quyền và phân công theo đúng điều lệ Công ty.

❖ Phòng Hành chính nhân sự

Có chức năng tham mưu giúp HĐQT và Tổng Giám đốc Công ty thực hiện các công việc cụ thể sau:

- ✓ Tổ chức nhân sự sản xuất;
- ✓ Quy hoạch, đào tạo, đề bạt, miễn nhiệm và nhận xét công nhân viên hàng năm theo đúng tiêu chuẩn và quy chế Công ty;
- ✓ Thực hiện công tác tuyển dụng, quản lý và sử dụng lao động;

- ✓ Thực hiện công tác kiểm tra, thanh tra việc thực hiện nội dung kỷ luật lao động của công nhân viên các khối cơ quan Công ty.

❖ **Phòng Tài chính - Kế toán**

Là bộ phận chức năng giúp việc cho HĐQT và Tổng Giám đốc trong các lĩnh vực cụ thể sau:

- ✓ Hạch toán kế toán;
- ✓ Quản lý hoạt động tài chính toàn Công ty.

❖ **Phòng kinh doanh và điều hành sản xuất**

Là bộ phận chức năng trợ giúp Tổng Giám đốc trong các lĩnh vực cụ thể sau:

- ✓ Lập kế hoạch và điều hành hoạt động sản xuất kinh doanh theo các đơn đặt hàng;
- ✓ Nghiệm thu sản phẩm, kiểm tra chất lượng kỹ thuật;
- ✓ Quản lý sản xuất, giám định chất lượng ở các phân xưởng và kiểm soát lượng hàng trong kho;

❖ **Phòng xuất nhập khẩu**

Là bộ phận chức năng trợ giúp Tổng Giám đốc trong các lĩnh vực cụ thể sau:

- ✓ Thực hiện công tác ký kết hợp đồng xuất nhập khẩu hàng hoá;
- ✓ Theo dõi các hợp đồng xuất nhập khẩu.

❖ **Phòng Marketing**

Là bộ phận chức năng trợ giúp Tổng Giám đốc trong các lĩnh vực cụ thể sau:

- ✓ Mở rộng thị trường cung cấp hàng hoá;
- ✓ Giải đáp thắc mắc của khách hàng, tiếp thu ý kiến khách hàng nhằm nâng cao chất lượng sản phẩm;
- ✓ Chăm sóc khách hàng của Công ty.

Nhìn chung mô hình tổ chức hiện tại của Công ty đã đáp ứng được với yêu cầu của nhiệm vụ sản xuất kinh doanh của Công ty. Việc phân cấp mạnh của Công ty đối với các bộ phận trực thuộc đã tạo điều kiện cho các đơn vị phát huy tính chủ động sáng tạo trong công tác quản lý và điều hành sản xuất, trong việc phát triển thị trường,... cũng như trong việc thực thi định hướng phát triển chung của Công ty.

3. Danh sách cổ đông nắm giữ từ trên 5% vốn cổ phần của Công ty; Danh sách cổ đông sáng lập và tỉ lệ cổ phần nắm giữ; Cơ cấu cổ đông

DANH SÁCH CỔ ĐÔNG NẮM GIỮ TỪ TRÊN 5% VỐN CỔ PHẦN CỦA CÔNG TY CỔ PHẦN MIRAE FIBER TẠI THỜI ĐIỂM 07/11/2007

STT	Cổ đông	Địa chỉ	Số cổ phần	Giá trị vốn góp (đồng)	Tỷ lệ %
1	Công ty TNHH Mirae Fiber Technology	642-19 Yeoksam-dong, Kangnam-gu, Seoul, Hàn Quốc	1.770.010	17.700.100.000	17,05
2	Ông Shin Young Sik	Dong-A@103-508 Jamwon-Dong, SeochoGu, Seoul, Hàn Quốc	2.091.830	20.918.300.000	20,15
3	Bà Lim Jeong Yul	Dong-A@103-508 Jamwon-Dong, SeochoGu, Seoul, Hàn Quốc	567.544	5.675.440.000	5,46
Tổng cộng			**4.429.384**	**44.293.840.000**	**42,66**

(Nguồn: Công ty Cổ phần Mirae Fiber)

DANH SÁCH CỔ ĐÔNG SÁNG LẬP VÀ TỶ LỆ CỔ PHẦN NẮM GIỮ

STT	Cổ đông	Địa chỉ	Số cổ phần	Giá trị vốn góp (đồng)	Tỷ lệ %
1	Công ty TNHH Mirae Fiber Technology	642-19 Yeoksam-dong, Kangnam-gu, Seoul, Hàn Quốc	1.770.010	17.700.100.000	17,05
2	Ông Shin Young Sik (Quốc tịch: Hàn Quốc)	Dong-A@103-508 Jamwon-Dong, SeochoGu, Seoul, Hàn Quốc	2.091.830	20.918.300.000	20,15
3	Bà Lim Jeong Yul (Quốc tịch: Hàn Quốc)	Dong-A@103-508 Jamwon-Dong, SeochoGu, Seoul, Hàn Quốc	567.544	5.675.440.000	5,46
Tổng cộng			**4.429.384**	**44.293.840.000**	**42,66**

(Theo giấy chứng nhận đầu tư số 051033000001 ngày 11/ 09/2007 của UBND Tỉnh Hưng Yên)

Khi chuyển sang hoạt động dưới hình thức Công ty cổ phần, các thành viên sáng lập của Công ty TNHH Mirae Fiber Hưng Yên cam kết giữ nguyên phần vốn góp trong Công ty Cổ phần Mirae Fiber và tiếp tục là các thành viên sáng lập của Công ty này. Điều này thể hiện mong muốn của các cổ đông sáng lập là gắn bó lâu dài và tiếp tục duy trì hoạt động và phát triển Công ty khi Công ty gia nhập thị trường chứng khoán Việt Nam. Do vậy, các cổ đông sáng lập này sẽ bị hạn chế chuyển nhượng phần vốn góp trong vòng 03 năm kể từ ngày thành lập (ngày 11/09/2007)

Thông tin chung về Công ty TNHH Mirae Fiber Technology Co,..Ltd *(Cổ đông sáng lập của Công ty Cổ phần Mirae Fiber)*

Công ty TNHH Mirae Fiber Tech có tên giao dịch là MIRAE FIBER TECH Co,.LTD được thành lập năm 1998 tại Seoul, Hàn Quốc, người đại diện theo pháp

luật là Ông Shin Young Sik. Công ty TNHH Mirae Fiber Tech chuyên sản xuất kinh doanh các sản phẩm gòn, tấm gòn chần, gòn kim, vải địa kỹ thuật, nguyên phụ liệu ngành may mặc.

Qua gần 10 năm thành lập và phát triển, Công ty TNHH Mirae Fiber Tech đã đạt được những bước tiến không ngừng trong lĩnh vực sản xuất kinh doanh, thị trường tiêu thụ sản phẩm liên tục được mở rộng từ Hàn Quốc sang các nước khác trong khu vực và trên thế giới. Nhận thấy tiềm năng phát triển khi đầu tư vào Việt Nam do có nhiều chính sách ưu đãi thu hút đầu tư nước ngoài như: thuế suất thấp, tiền thuê đất và chi phí nhân công thấp.., Năm 2001, Công ty TNHH Mirae Fiber Tech cùng với một số cá nhân người Hàn Quốc có nhiều kinh nghiệm trong sản xuất và kinh doanh tấm bông hóa học, tiêu biểu là Ông Shin Young Sik - Chủ tịch Công ty TNHH Mirae Fiber Tech, đã quyết định đầu tư thành lập Công ty TNHH Mirae Fiber VN tại Bình Dương và lập chi nhánh của Công ty này tại Tỉnh Hưng Yên vào ngày 27/11/2003, nay là Công ty Cổ phần Mirae Fiber.

Tên giao dịch: Mirae Fiber Tech Co,..Ltd

Thành lập: Năm 1998 tại Seoul, Hàn Quốc

Người đại diện theo pháp luật: Ông Shin Young Sik

Thị trường tiêu thụ chủ yếu của Mirae Fiber Tech., Ltd là thị trường Bắc Mỹ, Châu Âu với doanh số bình quân hàng năm vào khoảng 10 triệu đôla Mỹ.

Công ty Mirae Fiber Tech., Ltd đăng ký chất lượng sản phẩm theo tiêu chuẩn ISO 9001:2000 và đăng ký bản quyền cho nhãn hiệu "Unifil" vào năm 2004. Năm 2006, Công ty đăng ký bản quyền cho nhãn hiệu "Puffian", đồng thời tham gia hội chợ quốc tế " Anex 2006" tại Nhật Bản. Bên cạnh đó, Công ty cũng mua lại nhãn hiệu sản phẩm "VivaBon" từ Công ty Viko Moonsan để sản xuất các sản phẩm tại Việt Nam.

4. Danh sách những Công ty mẹ và Công ty con của tổ chức niêm yết, những công ty mà tổ chức niêm yết đang nắm giữ quyền kiểm soát hoặc cổ phần chi phối, những Công ty nắm giữ quyền kiểm soát hoặc cổ phần chi phối đối với tổ chức niêm yết

- Những Công ty mà Công ty Cổ phần Mirae Fiber đang nắm quyền kiểm soát hoặc cổ phần chi phối: Không có
- Những tổ chức đang nắm quyền kiểm soát đối với Công ty Cổ phần Mirae Fiber: Không có

5. Hoạt động kinh doanh

5.1 Hoạt động kinh doanh chính

Hiện nay, Công ty đang sản xuất, gia công và kinh doanh các nhóm sản phẩm chính là: tấm bông, tấm bông xâm kim, tấm bông chần, tấm bông dán, bông hạt, bông sợi, các nguyên phụ liệu ngành dệt may… Nguyên liệu bông hóa học chủ yếu được nhập khẩu, sau đó được xử lý chế biến qua các dây chuyền sản xuất các loại tấm bông cao cấp (Padding) và dây chuyền sản xuất các loại tấm bông chần, tấm bông

dán (Quilting và Bonding). Công nghệ sản xuất khép kín, hiện đại, được nhập khẩu chủ yếu từ Hàn Quốc, kết hợp với các chất phụ gia cần thiết để tạo ra các sản phẩm, đảm bảo các tiêu chuẩn kỹ thuật về hoá, lý, cũng như hình thức tuỳ theo yêu cầu của khách hàng. Với các loại sản phẩm được sản suất qua dây chuyền Padding như tấm bông, tấm bông xâm kim, bông hạt, bông sợi phải đảm báo độ trắng, độ mịn, xốp, đàn hồi và độ bền vật lý. Các sản phẩm sản xuất theo dây chuyền Quilting như tấm bông chần phải đạt được yêu cầu về hình thức và chất lượng theo đơn đặt hàng của các đối tác.

Sản phẩm của Công ty là nguyên liệu đầu vào của ngành may mặc xuất khẩu như các loại áo jacket, áo thể thao…, và ngành chăn, gối, đệm. Do vậy, mỗi loại sản phẩm phải đảm bao tiêu chuẩn gắt gao theo yêu cầu của khách hàng. Các sản phẩm mang nhãn hiệu "Unifil" và "VivaBon" đã được Công ty Mirae Fiber Tech., Ltd đăng ký bản quyền nhãn hiệu sản phẩm và cho phép Công ty Cổ phần Mirae Fiber được sử dụng các nhãn hiệu này. Thị trường tiêu thụ sản phẩm của Công ty phụ thuộc vào thị trường may mặc xuất khẩu tại Việt Nam, Công ty cung ứng tới 70% tổng sản phẩm sản phẩm cho các công ty may nước ngoài đặt tại Việt Nam như World Best, Global MGP, Habitex, Beeahn, Hanil, Everpia VietNam…Với thị trường xuất khẩu là các nước có nhu cầu tiêu thụ hàng may mặc lớn như: Mỹ, Canada, Hàn Quốc, Đan Mạch…

Bên cạnh các hoạt động sản xuất chính kể trên, Công ty còn kinh doanh các loại bông phế phẩm và một số phụ liệu cho ngành may mặc. Mặc dù, đây không phải là ngành sản xuất kinh doanh chính nhưng cũng mang lại một nguồn thu đáng kể và tạo điều kiện cho Công ty tận dụng tốt các sản phẩm thừa nâng cao hiệu quả kinh doanh.

Sản phẩm chính của Công ty bao gồm các loại sau:

✓ **Tấm bông:** là loại sản phẩm được sản xuất từ bông hóa học để tạo thành các tấm bông có chất lượng và độ bền vật lý cao, đảm bảo tính đàn hồi và sự liên kết. Sản phẩm tấm bông dùng để cung cấp cho các ngành may mặc.

✓ **Tấm bông chần:** là loại sản phẩm được sản xuất bằng cách chần các loại tấm bông và vải hoặc mếch bằng chỉ thông qua máy chần điều khiển bằng máy vi tính. Sản phẩm tấm bông chần được chần theo các loại hoa văn do khách hàng yêu cầu dùng làm các lớp lót áo lạnh, lót chăn, ga, gối, đệm…

✓ **Tấm bông xâm kim:** là loại sản phẩm có đặc tính kỹ thuật cao hơn sản phẩm tấm bông về độ bền vật lý, độ dai cũng như độ kết dính và tính chất láng mịn bề mặt do phải sử dụng công nghệ sản xuất phức tạp hơn, máy móc thiết bị cũng đòi hỏi phải được đầu tư tiến tiến, hiện đại hơn so với quá trình sản xuất các loại bông khác. Các loại sản phẩm này có đặc điểm kỹ thuật và tính phức tạp rất cao. Tuy từng sợi bông có kích cỡ rất nhỏ tính theo đơn vị milimet nhưng được tạo thành lỗ ở giữa, có loại một lỗ, có loại bốn lỗ. Chỉ có các loại bông này mới đảm bảo tiêu chuẩn kỹ thuật cần thiết để sản xuất ra các sản phẩm may mặc cao cấp vì có tính năng giữ

nhiệt chống lại nhiệt độ lạnh bên ngoài. Thời gian sản xuất các loại sản phẩm này tương đối dài nhằm thoả mãn yêu cầu của các khách hàng cũng như tiêu chuẩn kiểm định của Công ty.

✓ **Bông hạt:** là loại bông được sơ chế từ bông hóa học, đây là loại bông xốp có những hạt bông được tạo ra qua quá trình sơ chế, bông hạt được sử dụng để nhồi các loại áo lạnh, chăn, gối.

✓ **Bông sợi:** Là loại bông cũng được sản xuất từ bông hóa học nhưng có chất lượng cao hơn, loại bông này được đảm bảo về độ trắng và các đặc điểm kỹ thuật theo yêu cầu để sản xuất các sản phẩm như gối, áo bông …Bông sợi được xử lý từ bông xơ qua máy đánh bông tạo ra các sản phẩm bông sợi khác nhau tuỳ theo thiết kế.

✓ **Tấm bông dán:** là sản phẩm được tạo ra bằng cách dán kết các tấm bông và vải. Các tấm bông dán được sử dụng làm lớp lót áo.

✓ **Tấm chần thêu:** Tấm chần thêu là một trong các sản phẩm có yêu cầu kỹ thuật kỹ lưỡng. Do phải sử dụng máy chần được điều khiển bằng máy vi tính, được lập trình để sản xuất các hình vẽ, hoa văn trên tấm chần một cách chính xác. Sản phẩm tấm chần thêu phải thoả mãn nhu cầu khắt khe của khách hàng.

Trong mỗi loại sản phẩm chính kể trên, lại được chia ra nhiều mẫu mã khác nhau tuỳ theo phương thức sản xuất. Với các loại bông thì sự tạo ra các mẫu mã thông qua việc lập trình của máy móc và sự tính toán về nguyên vật liệu đảm bảo yêu cầu thiết kế. Với các sản phẩm tấm chần thì ngoài các đặc điểm về độ dầy của bông, màu sắc của vải, độ dầy của tấm chần, bộ phận kỹ thuật phải lập trình cho máy chần tạo ra các hoa văn khác nhau trên tấm chần theo yêu cầu của khách hàng.

Trong cơ cấu sản phẩm sản xuất và tiêu thụ của Công ty, các sản phẩm chính kể trên chiếm tỷ lệ trên 90% trong tổng doanh thu tiêu thụ hàng năm.

MỘT SỐ HÌNH ẢNH VỀ CÁC SẢN PHẨM CHÍNH CỦA CÔNG TY

Sản phẩm tấm bông chần

Sản phẩm tấm bông

Sản phẩm tấm bông chần nhãn hiệu UNIFIL

Sản phẩm tấm bông nhãn hiệu UNIFIL

5.2 Quy trình sản xuất các sản phẩm

Công ty áp dụng các dây chuyền công nghệ máy móc hiện đại vào sản xuất các sản phẩm của mình đạt tiêu chuẩn cao, được khách hàng thừa nhận. Tại Công ty Cổ phần Mirae Fiber, sản phẩm được sản xuất chủ yếu qua hai quy trình sản xuất các loại tấm bông cao cấp (Padding) và Quy trình sản xuất các loại tấm bông chần (Quilting và Bonding). Quy trình Padding bao gồm các sản phẩm: Tấm bông, tấm bông xâm kim, bông hạt và bông sợi. Quy trình Quilting, Bonding bao gồm các sản phẩm: Tấm bông chần và tấm bông dán các chủng loại.

5.2.1. Quy trình sản xuất các sản phẩm bông cao cấp (Quy trình Padding)

- **Tấm bông:** Sợi xơ thô được kiểm tra kỹ lưỡng trước khi cho vào máy đánh bông, sau đó được máy đánh bông đánh thành sợi nhỏ thổi vào máy tạo màng qua hệ thống ống dẫn, tại đây bông sợi được liên kết lại thành màng và được xếp thành nhiều lớp khác nhau tuỳ theo độ dầy sản phẩm, sau đó được đưa sang giàn phun resin, giàn phun sẽ phun keo để kết dính các lớp màng bông với nhau. Tuỳ theo độ dầy của tấm bông mà giàn phun sẽ kết dính các lớp màng bông dầy hay mỏng khác nhau đảm bảo các yêu cầu kỹ thuật về độ kết dính của keo, độ đàn hồi và liên kết của tấm bông. Sau khi được phun keo, các tấm bông sẽ được đưa sang máy sấy để sấy khô lớp keo rồi đưa lớp bông vừa sấy sang máy ủi, máy ủi sẽ tạo cho tấm bông phẳng hơn, nhẵn hơn nâng cao tính liên kết của các sợi bông với nhau và tạo ra loại bông tấm có chất lượng tốt đáp ứng các yêu cầu kỹ thuật đặt ra.

- **Tấm bông xâm kim:** Quy trình sản xuất bông xâm kim cũng gần giống như sản xuất tấm bông. Nhưng do đây là loại sản phẩm có yêu cầu cao hơn nên trong giai đoạn tạo màng bông, máy tạo màng được đặt ở chế độ tạo ra các lớp bông có độ dầy khác nhau, sau đó các tấm bông được đưa sang máy xâm kim ép các tấm bông lại với nhau tạo ra loại bông có độ dai hơn các loại tấm bông khác, có loại được qua

các giai đoạn phun keo, sấy khô và ủi, sản phẩm tạo ra sau đó được đóng gói và xuất cho khách hàng.

- **Bông hạt:** Sợi xơ thô được kiểm tra trước khi đưa vào máy đánh bông, máy đánh bông sẽ được cài đặt chế độ tạo bông hạt để tạo ra sản phẩm bông mới có những hạt bông nhỏ xen lẫn các sợi bông, đảm bảo yêu cầu về độ trắng và các yếu tố kỹ thuật quy định, sau đó bông hạt được đưa vào máy đóng gói thành phẩm.

- **Bông sợi:** Quy trình sản xuất của bông sợi cũng được thực hiện như việc sản xuất bông hạt tuy nhiên do cấu tạo sản phẩm khác nhau nên ở giai đoạn đánh bông, máy được đặt ở chế độ tạo bông sợi.

QUY TRÌNH SẢN XUẤT CÁC SẢN PHẨM TẤM BÔNG CAO CẤP (Padding)

(1) : Quy trình sản xuất tấm bông

(2) : Quy trình sản xuất tấm bông xâm kim

(3) : Quy trình sản xuất bông hạt

(4) : Quy trình sản xuất bông sợi.

5.2.2. Các sản phẩm trong quy trình sản xuất tấm bông chần và tấm bông dán

Quy trình sản xuất tấm bông chần: Tấm bông và vải hoặc mếch, được đưa vào máy chần bông điều khiển bằng máy vi tính tự động hoặc máy cơ, may 1 hoặc 2 mặt tuỳ theo khách hàng (1 mặt là vải, 1 mặt là mếch hoặc vải dựng), hoa văn theo mẫu thiết kế sẵn trong máy tính được kết nối với máy chần bông để đảm bảo độ chính xác và hình thức của hoa văn được thiết kế đều theo yêu cầu kỹ thuật. Tấm bông chần thành phẩm được đóng gói nilon chuyển cho khách hàng.

QUY TRÌNH SẢN XUẤT SẢN PHẨM TẤM BÔNG CHẦN (Quilting)

Quy trình sản xuất tấm bông dán: Vải dán được đưa vào máy dán (bonding) lớp keo trong máy dán được dán lên bề mặt của vải. Bông được chạy trên quả lô cuộn tịnh tiến cùng chiều với vải. Bông và vải được kết dính bằng lớp keo trong máy dán cùng chạy qua quả ra nhiệt tạo ra tấm bông dán, tấm bông dán sẽ được đóng gói nilon chuyển vào kho.

QUY TRÌNH SẢN XUẤT TẤM BÔNG DÁN (Bonding)

5.3. Sản lượng sản phẩm các năm

SẢN LƯỢNG SẢN PHẨM CUNG CẤP QUA CÁC NĂM

Sản phẩm/dịch vụ	Đơn vị tính	Năm 2004	Năm 2005	Năm 2006	9 tháng Năm 2007
Tấm bông các loại	m	4.156.219	4.070.192	5.111.277	4.843.795
Tấm bông chần các loại	m	604.387	1.130.320	1.732.143	2.004.228
Sản phẩm khác	Kg	176.695	257.853	57.022	217.797

(Nguồn: Công ty Cổ phần Mirae Fiber)

5.4. Cơ cấu doanh thu thuần và lợi nhuận gộp hoạt động sản xuất kinh doanh qua các năm

5.4.1. Phân loại doanh thu thuần theo cơ cấu sản phẩm

Sản phẩm	Năm 2005		Năm 2006		9 tháng năm 2007	
	Doanh thu thuần (Tr. đồng)	Tỷ lệ/ doanh thu thuần	Doanh thu thuần (Tr. đồng)	Tỷ lệ/ doanh thu thuần	Doanh thu thuần (Tr. đồng)	Tỷ lệ/ doanh thu thuần
Tấm bông	31.365	61,45%	39.674	62,67%	44.848	57,29%
Tấm bông chần	15.668	30,70%	22.197	35,06%	29.030	37,08%
Sản phẩm khác	4.009	7,85%	1.434	2,26%	4.406	5,63%
Tổng cộng	**51.042**	**100,00%**	**63.305**	**100,00%**	**78.284**	**100%**

(Nguồn: Công ty Cổ phần Mirae Fiber)

Qua số liệu về doanh thu trong bảng trên, có thể thấy thị trường tiêu thụ sản phẩm của Công ty liên tục được mở rộng, Công ty đã thể hiện được uy tín của mình trên thị trường, sản phẩm được khách hàng chấp nhận rộng rãi. Tốc độ tăng trưởng

doanh thu hàng năm trên 10%. Trong cơ cấu doanh thu tiêu thụ thì doanh thu của các sản phẩm chính luôn chiếm tỷ trọng lớn. Bên cạnh đó, doanh thu các loại sản phẩm khác chiếm tỷ trọng nhỏ.

5.4.2. Phân loại doanh thu thuần theo thị trường tiêu thụ

Hàng năm, doanh thu xuất khẩu chiếm khoảng 85 – 90% tổng doanh thu của Công ty và khoảng 10 – 15% là doanh thu tiêu thụ trong nước. Thị trường xuất khẩu chủ yếu của Công ty là các nước như: Mỹ, Canada, Hàn Quốc, Đan Mạch… Đây là những thị trường có nhu cầu tiêu thụ các sản phẩm may mặc mùa đông rất lớn vì điều kiện khí hậu lạnh. Bên cạnh đó, đây hầu hết là các nước phát triển, người dân có thu nhập cao nên nhu cầu may mặc rất lớn, thị trường tiêu thụ tại các nước này ít bị bão hoà. Vì vậy khi Công ty đã khẳng định được thương hiệu của mình, sản phẩm được các nhà sản xuất và tiêu dùng ưa chuộng thì Công ty sẽ ngày càng mở rộng được thị trường của mình ngay tại các quốc gia nêu trên và phát triển thêm các thị trường mới giàu tiềm năng.

(Đơn vị:Triệu đồng)

Sản phẩm	Năm 2005		Năm 2006		9 tháng năm 2007	
	Giá trị (Tr. đồng)	Tỷ trọng	Giá trị (Tr. đồng)	Tỷ trọng	Giá trị (Tr. đồng)	Tỷ trọng
Doanh thu xuất khẩu	45.937	90,00%	56.974	90,00%	66.542	85,00%
Doanh thu nội địa	5.105	10,00%	6.331	10,00%	11.742	15,00%
Tổng cộng	**51.042**	**100,00%**	**63.305**	**100,00%**	**78.284**	**100,00%**

(Nguồn: Công ty Cổ phần Mirae Fiber)

5.5. Cơ cấu lợi nhuận gộp qua các năm

(ĐVT : Triệu đồng)

Sản phẩm	Năm 2005		Năm 2006		9 tháng năm 2007	
	LN gộp	Tỷ lệ/tổng	LN gộp	Tỷ lệ/tổng	LN gộp	Tỷ

		LN gộp		LN gộp		lệ/tổng LN gộp
Tấm bông	3.466	65,45%	8.865	60,27%	10.861	59,17%
Tấm bông chần	1.495	28,24%	5.689	38,68%	6.622	36,08%
Sản phẩm khác	334	6,31%	154	1,05%	872	4,75%
Tổng cộng	**5.295**	**100,00%**	**14.709**	**100,00%**	**18.355**	**100,00%**

(Nguồn: Công ty Cổ phần Mirae Fiber)

5.6. Nguyên, nhiên vật liệu

Nguyên vật liệu chính dùng cho sản xuất của Công ty là các loại bông hóa học được sản xuất bằng công nghệ cao đảm bảo các tiêu chuẩn kỹ thuật. Loại cao cấp nhất là loại bông dạng ống có lỗ ở giữa từng sợi bông (có từ 1 đến 4 lỗ), có tác dụng giữ nhiệt mà bông tự nhiên không thể đáp ứng được, để sản xuất quần áo và chăn, gối, đệm. Tuỳ theo yêu cầu kỹ thuật của mỗi loại sản phẩm mà Công ty sử dụng các loại bông nguyên liệu khác nhau. Có thể kể ra loại bông nguyên liệu đầu vào chính được sử dụng: Bông polieste 7Dx64 mm; 3Dx51mm, 6Dx51mm, 7Dx32mm/có silicon, không có silicon… Ngoài các nguyên liệu chính, Công ty còn sử dụng các loại nguyên liệu phụ khác để tạo ra các loại sản phẩm khác nhau, các loại nguyên liệu phụ được sử dụng là: keo polyme acrylic, chỉ may các loại, ny lông…

Nguyên vật liệu phục vụ cho hoạt động sản xuất chủ yếu được nhập từ nước ngoài (Hàn Quốc, Thái Lan, Đài Loan,…), đảm bảo yêu cầu về chất lượng và đa dạng về chủng loại. Hàng năm, Công ty luôn nhận được sự hỗ trợ to lớn từ cổ đông sáng lập (Công ty Mirae Fiber Tech) trong việc dự báo tình hình thị trường, nhu cầu và khối lượng các đơn đặt hàng để từ đó có kế hoạch nhập khẩu và dự trữ nguyên vật liệu tối ưu, đáp ứng đầy đủ nguyên vật liệu cho hoạt động sản xuất kinh doanh. Trong những năm gần đây, Công ty đã tích cực tìm kiếm các nguồn nguyên vật liệu trong

nước để thay thế cho nhập khẩu, tuy nhiên số lượng các nhà cung cấp trong nước còn rất ít, khả năng cung cấp chỉ đáp ứng được khoảng 5% nhu cầu nguyên vật liệu hàng năm của Công ty.

Một trong những yếu tố quan trọng ảnh hưởng đến hoạt động sản xuất của Công ty là giá mua nguyên vật liệu và sự biến động tăng, giảm của nó. Đối với giá mua nguyên vật liệu, Công ty luôn đảm bảo được sự ổn định về giá mua bằng việc ký kết hợp đồng với các đối tác cung ứng truyền thống thông qua Công ty Mirae Fiber Tech., Ltd (tại Hàn Quốc), hầu hết các đối tác này đã có quan hệ kinh tế lâu năm với Công ty Mirae Fiber Tech., Ltd. Vì vậy, ngay cả khi giá nguyên vật liệu tăng do giá xăng dầu thế giới biến động thì sự tăng, giảm giá nguyên vật liệu đầu vào cũng không vượt quá 5% giá mua ban đầu. Do vậy, sự biến động giá cả nguyên vật liệu đầu vào không ảnh hưởng nhiều đến sự tăng trưởng doanh thu và lợi nhuận của Công ty giúp Công ty thực hiện tốt các kế hoạch kinh doanh đã đề ra.

DANH SÁCH CÁC NHÀ CUNG ỨNG NGUYÊN VẬT LIỆU, PHỤ LIỆU

Tên nguyên liệu	Đặc điểm, mục đích sử dụng	Xuất xứ	Nhà cung cấp
Bông nhân tạo polyeste (các loại)	✓ *Bông nhân tạo được làm từ nhựa, màu trắng, dai, mềm…* ✓ *Làm bông tấm (lớp lót áo, chăn, gối đệm)*	**Sehan và Huvis** (Hàn Quốc) **Far Eastern Textile** (Đài Loan) **Tuntex – Public Co., Ltd** - Bangkok Thái Lan	*Nhập khẩu thông qua công ty Mirae Fiber Tech Co.,Ltd*
	✓ *Nhập phế liệu từ nước ngoài, dùng máy Trung Quốc sản xuất ra xơ*	**Cty CP Hợp Thành**, Thái Bình; Thiên Quan Polyeste – Hưng Yên	*Mua trực tiếp trong nước*
Polyme Acrylic Resin	✓ *Nhũ tương, màu trắng, hoà tan trong nước, qua nhiệt nóng chảy thành keo* ✓ *Phun lên bề mặt tấm bông để tạo độ cứng cho bề mặt liên kết các sợi bông (chống xổ)*	**Shinhan** (Hàn Quốc) **CT Polyme Co., Ltd** (liên doanh Hàn Quốc) Đồng Nai	*Nhập khẩu lại từ công ty mẹ Mirae Fiber Tech Co.,Ltd* *Mua trực tiếp trong nước*
Chỉ may	✓ *Các màu theo đơn hàng* ✓ *Dùng để chần (quilting): Tạo hoa văn, may bọc mặt trên là vải, mặt dưới là lớp dựng, ở giữa là bông tấm,*	**Công ty TNHH Coast Phong Phú** **Công ty TNHH Hansung Haram Việt Nam**	*Mua trực tiếp trong nước*
Ni lông	✓ *Dùng để đóng bao thành phẩm*	**Công ty cổ phần Nhựa Tiến Đạt** **Công ty TNHH Công nghiệp Vinapioneer**	*Mua trực tiếp trong nước*

Gas	✓ *Dùng để sấy khô*	**Công ty cổ phần Gas Petrolimex**	*Mua trực tiếp trong nước*

(Nguồn: Công ty Cổ phần Mirae Fiber)

5.7 Chi phí sản xuất

(Đơn vị tính: đồng)

TT	Yếu tố chi phí	Năm 2005		Năm 2006		9 tháng Năm 2007 (*)	
		Giá trị	Tỷ trọng /Doanh thu thuần	Giá trị	Tỷ trọng /Doanh thu thuần	Giá trị	Tỷ trọng /Doanh thu thuần
1	Giá vốn hàng bán	45.747.363.208	89,60%	48.595.310.111	76,76%	59.929.360.639	76,55%
2	Chi phí tài chính	2.153.879.912	4,22%	4.473.492.843	7,07%	2.450.448.941	3,13%
	Trong đó:						
	Chi phí lãi vay	*1.798.798.772*	*3,52%*	*2.562.023.001*	*4,05%*	*2.393.208.964*	*3,06%*
3	Chi phí bán hàng	4.522.457.800	8,86%	3.755.962.724	5,93%	4.666.503.610	5,96%
4	Chi phí quản lý doanh nghiệp	3.681.377.229	7,21%	4.321.596.358	6,83%	4.095.984.389	5,23%
	Tổng	**56.105.078.149**	**109,89%**	**61.234.892.194**	**96,59%**	**71.142.297.633**	**90,87%**

Nguồn: - Báo cáo tài chính được kiểm toán năm 2006, 9 tháng đầu năm 2007

(*) : Công ty TNHH Mirae Fiber Hưng Yên chính thức được chuyển đổi thành Công ty Cổ phần Mirae Fiber theo Giấy chứng nhận đầu tư số 051033000001 ngày 11/09/2007 của UBND Tỉnh Hưng Yên. Tuy nhiên, để thuận tiện cho công tác kế toán sau khi chuyển đổi doanh nghiệp, Cục thuế Tỉnh Hưng Yên đã cho phép Công ty được tính niên độ kế toán của Công ty cổ phần bắt đầu từ ngày 01/10/2007. Báo cáo tài chính và nghĩa vụ thuế của Công ty TNHH Mirae Fiber Hưng Yên được tính đến thời điểm 30/09/2007.

Tỷ trọng chi phí giá vốn hàng bán có xu hướng giảm qua các năm, khả năng kiểm soát chi phí sản xuất tương đối hiệu quả, chứng tỏ Công ty đang bước vào chu kỳ tăng trưởng ổn định. Các chi phí khác Công ty giữ ở mức độ hợp lý đáp ứng với yêu cầu hoạt động sản xuất kinh doanh. Công ty giữ tỷ lệ chi phí lãi vay ổn định, điều này cho thấy Công ty đã có chính sách tài chính hợp lý nhằm nâng cao hiệu quả hoạt động sản xuất kinh doanh cũng như đảm bảo tính cân bằng trong cơ cấu nguồn vốn và khả năng thanh toán.

5.8 Trình độ công nghệ

➢ **Hệ thống nhà xưởng**

Để phát triển sản xuất trong những năm tới, Công ty rất chú trọng đầu tư cơ sở hạ tầng, xây dựng hệ thống nhà xưởng đủ điều kiện lắp đặt các dây chuyền sản xuất hiện đại. Hiện nay, Công ty đã đưa vào hoạt động một xưởng sản xuất bông nguyên liệu diện tích 6.200m^2, một xưởng chần bông diện tích 4.000m^2 và hệ thống kho bãi diện tích 3.600m^2. Tuy nhiên, với nhu cầu tăng trưởng mạnh mẽ và mở rộng sản xuất, đa dạng hoá các sản phẩm của mình Công ty đang hoàn thiện bộ hồ sơ xin mở

rộng diện tích đất để sản xuất vải địa kỹ thuật và đệm giường cao cấp với diện tích 5.000m^2 .

DANH MỤC NHÀ XƯỞNG CÔNG TY TẠI 30/09/2007

Tên nhà xưởng	Chức năng/nhiệm vụ	Diện tích (m^2)	Sản phẩm sản xuất
Nhà xưởng Padding	Cán bông	6.200 m^2	Tấm Bông
Nhà xưởng Quilting	May, chần	4.000 m^2	Tấm chần
Kho	Lưu hàng	3.600 m^2	Lưu hàng

(Nguồn: Công ty Cổ phần Mirae Fiber)

Phân xưởng sản xuất tấm bông chần

Phân xưởng sản xuất tấm bông

- **Hệ thống máy móc, công nghệ**

Công nghệ hiện đại là một trong những điểm mạnh tạo cho Công ty trở thành đơn vị đứng đầu tại Việt Nam trong ngành sản xuất tấm bông, tấm bông chần các loại và các vật liệu phụ cung cấp ngành công nghiệp may mặc, sản xuất chăn, gối, đệm. So với các đơn vị cùng ngành trong và ngoài nước trình độ công nghệ của Công ty không thua kém ở năng suất và chất lượng sản phẩm.

Kể từ ngày hoạt động tại Hưng Yên dưới hình thức là chi nhánh của Công ty TNHH Mirae Fiber Việt Nam cho đến khi trở thành Công ty Cổ phần Mirae Fiber, Công ty đã không ngừng đầu tư thêm máy móc, dây chuyền hiện đại, cụ thể :

- Năm 2004-2005, Công ty đưa vào ba dây chuyền sản xuất bông các loại (Padding) với công suất thiết kế là 13.000 – 14.000 yard/12h của Hàn Quốc. Trong một dây chuyền Padding có các loại máy sau: Máy tạo màng bông, máy xay bông, máy dàn trải bông, tủ điều khiển điện, bộ điều tốc mô tơ, tấm bảo nhiệt, ống dẫn nhiệt, máy xay bông, máy xâm kim, bồn bông, máy tạo màng bông, dàn trải bông, bộ xấy bông, máy trộn và cấp resin, máy làm mát bông,… và các phụ kiện khác đi kèm.
- Năm 2005, Công ty đưa dây chuyền máy dán (Ponding) với công suất thiết kế 10.000 yard/12h dùng để sản xuất ra tấn bông dán.

- Năm 2007, Công ty đưa dây chuyền xâm kim (Needdle punch) để sản xuất bông xâm kim các chủng loại với công suất thiết kế 13.000 yard/12h.

Ngoài ra, để đa dạng hoá sản phẩm của mình Công ty còn đầu tư thêm số lượng lớn máy chần bông điều khiển bằng máy vi tính, máy dò kim loại, máy gói tự động, máy thêu và máy chần nhiệt… Các máy móc này nằm trong hệ thống dây chuyền Quilting của Công ty.

Hệ thống máy móc, dây chuyền Công nghệ của Công ty được đánh giá là tương đối hiện đại với tổng vốn đầu tư bình quân 1,2 triệu USD/dây chuyền.

Do đặc thù sản xuất kinh doanh của Công ty mang tính thời vụ, vụ sản xuất kinh doanh chính chỉ diễn ra trong thời gian từ tháng 3 đến tháng 10 hàng năm. Vào chính vụ máy móc thiết bị vận hành hết 100% công suất nhưng vào các thời điểm không phải mùa vụ, máy móc chỉ vận hành vào khoảng 25% nên công suất trung bình cả năm của máy móc thiết bị vận hành tối đa khoảng 70%.

DANH MỤC HỆ THỐNG MÁY MÓC THIẾT BỊ CHÍNH CỦA CÔNG TY

Dây chuyền, thiết bị	Số lượng	Xuất xứ	Công dụng	Năm đưa vào sử dụng	Công suất thiết kế - vận hành
Dây chuyền sản xuất tấm bông (Padding)	03	Hàn Quốc	Sản xuất ra tấm bông	2004	13.000 – 14.000 yard/12h
Dây chuyền tấm bông xâm kim (Needdle punch)	01	Hàn Quốc	Sản xuất ra tấm bông xâm kim	2007	13.000 yard/12h
Dây truyền máy dán chần (Ponding)	01	Hàn Quốc	Sản xuất ra tấm bông dán	2005	10.000 yard/12h
Máy chần bông điều khiển bằng vi tính (Computer Quilting Machine)	26 (vi tính)	Hàn Quốc	Sản xuất ra tấm bông chần (bọc vải, họa tiết, hoa văn các loại)	2004 - 2007	4 yard/1h - phức tạp 50 yard/h – đơn giản
Máy chần bông bán tự động	14 (máy cơ)	Hàn Quốc	Sản xuất ra tấm bông chần (bọc vải, hoạ tiết, hoa văn các loại)	2004-2007	35 yard/h – đơn giản
Máy dò kim loại tự động	01	Hàn Quốc	Dùng để phát hiện kim loại trong thành phẩm	2007	
Máy đóng gói tự động	03	Hàn Quốc	Ép bông, chụp nilong, tự hút không khí và thắt nút	2004	
Máy thêu	01	Hàn Quốc	Thêu chữ, logo tinh xảo	2007	2 yard/1h - phức tạp 30 yard/h – đơn giản
Máy dán bông	01	Hàn Quốc	Sản xuất ra tấm bông dán	2007	

(Nguồn: Công ty Cổ phần Mirae Fiber)

MỘT SỐ HÌNH ẢNH VỀ MÁY MÓC THIẾT BỊ CỦA CÔNG TY

Dây chuyền sản xuất tấm bông

Máy chần tự động

Máy đánh bông

Máy sản xuất tấm bông chần

➢ Hệ thống phương tiện vận tải

Do đặc điểm của Công ty đặt tại trung tâm của các khu Công nghiệp may phía Bắc gần hệ thống đường Quốc lộ nên việc vận chuyển hàng hoá cho khách hàng rất thuận tiện. Do vậy Công ty không cần đầu tư mua các phương tiện vận tải hàng hoá nhằm giảm chi phí đầu tư sản xuất. Thay vào đó, Công ty ký kết các hợp đồng vận chuyển dài hạn có tính chất ổn định với các đối tác có uy tín.

5.9 Tình hình nghiên cứu phát triển sản phẩm mới

Trong thời gian qua, Công ty không ngừng thực hiện mục tiêu đa dạng hoá sản phẩm. Được sự hậu thuẫn từ công ty Mirae Fiber Tech., Ltd và các đối tác Hàn Quốc, các sản phẩm luôn được thay đổi phù hợp với yêu cầu về mẫu mã và chất lượng. Công ty Mirae Fiber Tech., Ltd kết hợp với hệ thống công ty Mirae tại Việt Nam luôn đi đầu trong việc thử nghiệm mở rộng sản xuất thêm các mặt hàng, đa dạng hoá sản phẩm cung ứng cho thị trường trong nước và trên thế giới. Cụ thể, sau

một thời gian nghiên cứu nhu cầu thị trường, khả năng tiêu thụ, tính toán các điều kiện sản xuất cần thiết, tính khả thi của dự án, Công ty quyết định sẽ đầu tư sản xuất hai loại sản phẩm vải địa kỹ thuật, tấm đệm giường trong các năm tiếp theo. Hai loại sản phẩm này được kỳ vọng sẽ tạo ra sự tăng trưởng mạnh về doanh thu và lợi nhuận cho Công ty.

5.10 Tình hình kiểm tra chất lượng sản phẩm dịch vụ

Tất cả các sản phẩm của Công ty đều được sản xuất trên các dây chuyền công nghệ hiện đại, được vận hành tương tự theo hệ thống quản lý chất lượng tiêu chuẩn quốc tế ISO 9001:2000. Đặc biệt các nhãn hiệu sản phẩm "Unifil" và "VivaBon" được đăng ký nhãn hiệu độc quyền trên toàn thế giới. Hệ thống quản lý này đã thực sự trở thành công cụ quản lý, giúp cho sản phẩm dịch vụ đảm bảo chất lượng ngày càng cao, tăng sức cạnh tranh và hiệu quả cho sản phẩm.

Tại các phân xưởng việc kiểm tra chất lượng sản phẩm được tiến hành rất kỹ lưỡng qua hệ thống KCS và các quản đốc phân xưởng, cụ thể như sau:

- **Tại phân xưởng sản xuất các loại tấm bông** (Padding)**:** Nhân viên KCS kiểm tra từng giai đoạn sản xuất sản phẩm: Kiểm tra các loại bông được cân, đo chính xác cho từng loại sản phẩm, kiểm tra chất lượng bông qua máy đánh bông, kiểm tra nhiệt độ trong lò sấy, kiểm tra chất lượng phun keo khi sản phẩm qua máy phun keo, kiểm tra về độ dày, kiểm tra độ bóng của sản phẩm qua máy ủi. Thành phẩm được kiểm tra về trọng lượng, độ phồng xốp cần thiết, nếu một trong các công đoạn không đạt tiêu chuẩn, sản phẩm phải được tái chế lại. Mỗi một dây chuyền Padding luôn có một KCS và một tổ trưởng giám sát khi dây chuyền hoạt động.
- **Tại phân xưởng sản xuất các loại tấm bông chần** (Quilting)**:** Nhân viên KCS và ca trưởng liên tục theo dõi hoạt động của các máy móc. Sản phẩm tạo ra được các bộ phận kỹ thuật kiểm tra kỹ lưỡng rồi mang mẫu cho khách hàng thẩm định. Sản phẩm phải đạt các tiêu chuẩn sau: Hình chần đạt tiêu chuẩn theo thiết kế mẫu, mũi chỉ chần phải đều không bị xê dịch và được vệ sinh cẩn thận.

Nhìn chung, việc kiểm tra của các nhân viên KCS là cần thiết trong từng quy trình sản xuất sản phẩm. Tuy nhiên, hệ thộng máy móc thiết bị, dây chuyền của Công ty mang tính tự động hoá cao. Mặt khác, trước mỗi đơn đặt hàng Công ty đều tiến hành sản xuất các mẫu thử và phải được khách hàng chấp nhận đúng theo thiết kế sau đó mới đưa vào sản xuất hàng loạt nên sự sai lệch trong sản xuất hầu như không có.

5.11 Hoạt động Marketing

Hoạt động Marketing, mở rộng thị trường tiêu thụ tại Công ty Cổ phần Mirae Fiber luôn được quan tâm chú trọng. Hàng năm, Công ty được cổ đông sáng lập là Công ty Mirae Fiber Tech., Ltd tiếp thị các hợp đồng sản xuất cho các khách hàng có quan hệ lâu năm. Bởi vậy, số lượng khách hàng của Công ty luôn ổn định tạo điều kiện cho Công ty hoàn thành kế hoạch sản xuất kinh doanh. Tuy nhiên, Công ty

cũng luôn tiến hành các hoạt đồng tìm kiếm mở rộng thị trường tiêu thụ phát triển thêm các đối tác mới tạo nguồn cung cấp hàng hoá đa dạng hơn.

Bộ phận Marketing của Công ty luôn tiếp xúc với khách hàng để triển khai mẫu mã sản phẩm, giải đáp các thắc mắc của khách hàng đồng thời tiếp thu ý kiến đánh giá của khách hàng để có thể nâng cao chất lượng sản phẩm và uy tín của Công ty.

Bên cạnh các hoạt động trên, Công ty còn tổ chức các đợt xúc tiến thương mại tại Mỹ, Canada, Trung Quốc để mở rộng thị trường.

Nhãn hiệu thương mại, đăng ký phát minh và bản quyền sáng chế

MIRAE

Nhãn hiệu Công ty:

MIRAE FIBER JSC

Ý nghĩa của biểu tượng

Mirae theo dịch theo tiếng Hàn Quốc có nghĩa là "Hướng tới tương lai".

Biểu tượng là hình quả núi màu xanh thể hiện ý trí cho sự vươn lên, sức sống và hy vọng với một nền tảng vững bền.

Slogan: "We creat value for tomorrow" - "Chúng tôi tạo ra giá trị cho ngày mai"

Hiện nay, Công ty sử dụng lô gô của công ty Mirae Fiber Tech Co., Ltd, lô gô này đã được Mirae Fiber Tech Co., Ltd đăng ký sở hữu trí tuệ và được sử dụng cho 3 công ty:

+ Mirae Fiber Tech Co., Ltd (Hàn Quốc);

+ Công ty Cổ phần Mirae Fiber (Hưng Yên);

+ Công ty Cổ phần Mirae (Bình Dương).

Các nhãn hiệu sản phẩm đã được Công ty đăng ký bản quyền

Nhãn hiệu sản phẩm của Công ty đã được đăng ký nhãn hiệu bản quyền là: "Unifil" và "VivaBon". Các nhãn hiệu này đã được công nhận trên thế giới đối với các sản phẩm do Công ty sản xuất.

5.12 Các hợp đồng lớn đang thực hiện hoặc đã ký kết

CÁC HỢP ĐỒNG LỚN ĐÃ VÀ ĐANG THỰC HIỆN

STT	ĐỐI TÁC	SẢN PHẨM CUNG CẤP	SỐ LƯỢNG (tính theo yard (*))	GIÁ TRỊ ƯỚC TÍNH (USD)	THỜI HẠN
1	GLOBAL MFG	Tấm bông tấm, tấm bông chần, bông hạt	600.000	500.000	25/04/07 – 25/04/08
2	GUN YONG CO., LTD	Tấm bông, tấm bông chần, bông hạt	500.000	300.000	01/12/06 – 31/12/07

3	HANIL CO., LTD	Tấm bông, Tấm bông chần, bông hạt	200.000	150.000	02/02/07 – 02/02/08
4	KIDO	Tấm bông, tấm bông chần	700.000	400.000	01/12/06 – 31/01/08
5	KNE CO., LTD	Tấm bông, Tấm bông chần, bông hạt	400.000	300.000	18/06/07 – 18/06/08
6	LIVAX CO., LTD	Tấm bông, bông hạt	150.000	80.000	13/04/07 – 13/04/08
7	MSA CO., LTD	Tấm bông, tấm bông chần	250.000	150.000	02/02/07 – 02/02/08
8	OSPINTER	Tấm bông, tấm bông chần	400.000	200.000	14.04/07 – 14/04/08
9	PAN-PACIFIC	Tấm bông, tấm bông chần, bông hạt	500.000	350.000	02/04/07 – 02/04/08
10	PHILKO INC	Tấm bông, tấm bông chần	200.000	100.000	08/01/07 – 08/01/08
11	POONGSHIN	Tấm bông, tấm bông chần, bông hạt	480.000	300.000	09/03/07 – 09/03/08
12	ROY G	Tấm bông, tấm bông chần	400.000	200.000	09/08/07 – 31/12/07
13	SUHO INCORP.	Tấm bông, tấm bông chần	200.000	100.000	01/12/06 – 31/12/07
14	TEXTYLE ASIA PTE	Tấm bông, tấm bông chần	700.000	500.000	12/02/07 – 28/02/08
15	YOUNG ONE CORP.	Tấm bông, tấm bông chần, bông hạt	700.000	400.000	01/12/06 – 31/12/07
	Tổng cộng			**4.030.000**	

(*): 1 yard= 0,9114m

(Nguồn: Công ty Cổ phần Mirae Fiber)

6. Báo cáo kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh trong những năm qua

(Đơn vị tính: Triệu đồng)

Chỉ tiêu	Năm 2005	Năm 2006	% tăng giảm năm 2006 và năm 2005	9 tháng năm 2007 (*)
Tổng giá trị tài sản	67.088	112.354	69,75%	163.572
Doanh thu thuần	51.042	63.305	22,06%	78.284
Lợi nhuận từ HĐ kinh doanh	-4.897	2.401	-	8.253
Lợi nhuận khác	147	2.325	1481,63%	4.056
Lợi nhuận trước thuế	-4.750	4.727	-	12.309
Lợi nhuận sau thuế	-4.750	4.727	-	12.309
Tỷ lệ lợi nhuận trả cổ tức	-	-	-	-

Nguồn: - Báo cáo tài chính được kiểm toán năm 2006, 9 tháng đầu năm 2007

(*): Công ty TNHH Mirae Fiber Hưng Yên chính thức được chuyển đổi thành Công ty Cổ phần Mirae Fiber theo Giấy chứng nhận đầu tư số 051033000001 ngày 11/09/2007 của UBND Tỉnh Hưng Yên. Tuy nhiên, để thuận tiện cho công tác kế toán sau khi chuyển đổi doanh nghiệp, Cục thuế Tỉnh Hưng Yên đã cho phép Công ty được tính niên độ kế toán của Công ty cổ phần bắt đầu từ ngày 01/10/2007. Báo cáo tài chính và nghĩa vụ thuế của Công ty TNHH Mirae Fiber Hưng Yên được tính đến thời điểm 30/09/2007.

Lợi nhuận sau thuế năm 2005 của Công ty bị âm chủ yếu do nguyên nhân sau khi tách từ Công ty TNHH Mirae Fiber Việt Nam thành Công ty TNHH Mirae Fiber Hưng Yên nên Công ty chưa chủ động được nguồn nguyên vật liệu và thị trường tiêu thụ. Sang năm 2006 Công ty bắt đầu có lãi, do Công ty đã chủ động được nguồn nguyên liệu và thị phần đã được mở rộng. Mặt khác, trong năm này Công ty TNHH Mirae Fiber Technology Co,..Ltd đã tăng vốn đầu tư trên 3 lần so với năm 2005 để đầu tư trang thiết bị, cải tiến công nghệ. Từ đó chất lượng sản phẩm được nâng cao. Trong 9 tháng năm 2007, doanh thu tăng đạt 78,3 tỷ đồng và lợi nhuận sau thuế đạt 12,3 tỷ đồng trong đó Công ty có khoản lợi nhuận khác đạt 3,96 tỷ đồng trong tổng giá trị lợi nhuận khác. Đây thực chất là doanh thu các lô hàng đã xuất khẩu năm 2006 nhưng do mở tờ khai hải quan chậm nên Công ty không hạch toán vào doanh thu năm 2006 mà hạch toán vào thu nhập khác năm 2007 theo quy định, các khoản phải thu của các hợp đồng bán hàng này đã được phía khách hàng của Công ty xác nhận.

Các nhân tố ảnh hưởng đến hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty

❖ **Thuận lợi:**

➢ Công ty là một trong những đơn vị đứng đầu trong ngành sản xuất các sản phẩm tấm bông hoá học tại Việt Nam. Hiện nay, tại Việt Nam số lượng doanh nghiệp như vậy không nhiều, chỉ có một số doanh nghiệp sản xuất cùng ngành nghề, có quy mô tương đương nhưng chất lượng sản phẩm thấp hơn so với Công ty và một số Công ty khác có quy mô nhỏ hơn.

➢ Hiện nay, Công ty chủ yếu hoạt động theo mô hình xuất khẩu tại chỗ, các khách hàng của Công ty là các doanh nghiệp của Việt Nam hoặc của nước ngoài đầu tư làm hàng xuất khẩu sang các nước Hàn Quốc, Đan Mạch, Canada… các doanh nghiệp này đều có danh tiếng trong ngành may mặc và là bạn hàng lâu năm của Công ty Mirae Fiber Tech., Ltd. Vì vậy, trong thời gian tới Công ty luôn có nguồn cầu hàng hoá lớn và ổn định, đảm bảo cho kế hoạch phát triển lâu dài, bền vững.

➢ Công ty đang triển khai các dự án đầu tư mở rộng quy mô sản xuất trong những năm tới. Khi các dự án đi vào hoạt động, Công ty sẽ ngày càng nâng cao được vị thế của mình nhờ đa dạng hoá sản phẩm, với thị trường rộng lớn.

➢ Bên cạnh đội ngũ cán bộ giàu kinh nghiệm từ thực tiễn, Công ty còn có đội ngũ cán bộ chủ chốt, trẻ, năng động, sớm thích ứng với cơ chế kinh tế thị trường nên việc thực hiện nhiệm vụ kế hoạch trở nên thuận lợi hơn vì có sự hỗ trợ lẫn nhau về mọi mặt.

➢ Hệ thống máy móc thiết bị được đầu tư tương đối đồng bộ, hiện đại. Đây chính là lợi thế cạnh tranh lớn của Công ty so với các doanh nghiệp khác cùng ngành. Vì đặc thù của ngành sản xuất tấm bông hóa học chủ yếu dựa vào máy móc thiết bị, hàm lượng công nghệ trong giá thành sản xuất sản phẩm tương đối cao.

➢ Ngành dệt may trong những năm qua luôn là ngành có tốc độ tăng trưởng cao, đạt 20% /năm, luôn là ngành xuất khẩu đứng thứ hai trong các ngành xuất khẩu. Điều này là cơ sở để Công ty đầu tư mạnh mẽ để phát triển hơn nữa trong những năm tới.

➢ Do đặc trưng ngành nghề sản xuất là nguyên phụ liệu cho ngành may mặc, nên Công ty đặt trụ sở sản xuất tại Hưng Yên là trung tâm các khu công nghiệp may mặc phía Bắc, vị trí của Công ty gần kề với Quốc lộ 5A thuận tiện cho việc vận chuyển hàng hoá. Bên cạnh đó, Công ty được sự hỗ trợ của Tỉnh Hưng Yên về cơ sở hạ tầng và pháp lý để mở rộng quy mô sản xuất kinh doanh đa dạng hoá sản phẩm.

❖ **Khó khăn:**

➢ Xu thế toàn cầu hoá nền kinh tế, hội nhập với khu vực và quốc tế làm tăng sức ép cạnh tranh trong hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty. Các công ty hoạt động trong cùng ngành cung ứng nguyên liệu may mặc đang được đầu tư mạnh mẽ do thấy được tiềm năng phát triển. Đặc điểm này đòi hỏi Công ty phải không ngừng đầu tư mở rộng sản xuất, đa dạng hóa và nâng cao chất lượng sản phẩm để tiếp tục giữ vững và nâng cao vị thế trên thị trường.

➢ Công ty đang tìm nguồn nguyên vật liệu trong nước để thay thế nguồn nguyên vật liệu nhập khẩu, giảm chi phí nguyên vật liệu đầu vào và các rủi ro về sự gia tăng giá nguyên vật liệu đầu vào. Tuy nhiên, do yêu cầu về bông nguyên liệu của Công ty có yêu cầu phải đạt chất lượng cao, đa dạng, phong phú về chủng loại nên nguồn nguyên vật liệu trong nước chỉ đáp ứng được phần nhỏ nhu cầu tiêu thụ hàng năm của Công ty.

➢ Nguồn nguyên vật liệu chính dùng cho sản xuất của Công ty được nhập khẩu từ nước ngoài. Trước khi Việt Nam ra nhập WTO (Tổ chức thương mại thế giới) Công ty được hưởng thuế suất thuế nhập khẩu đối với các mặt hàng này là 0%. Tuy nhiên, kể từ khi Việt Nam chính thức gia nhập WTO từ năm đầu năm 2007, Công ty phải chịu mức thuế suất thuế nhập khẩu là 3% .

➢ Do đặc thù sản xuất theo thời vụ nên máy móc thiết bị đầu tư chưa hoạt động được hết công suất. Công suất bình quân cả năm là 70% công suất thiết kế, đây cũng là đặc trưng của ngành sản xuất bông tấm bông hóa học.

7. Vị thế của Công ty so với các doanh nghiệp khác trong ngành

7.1. Vị thế của Công ty trong ngành

Hiện nay cùng với Công ty Cổ phần Mirae (tại Bình Dương), Công ty Cổ phần Mirae Fiber tự hào là một trong những doanh nghiệp hàng đầu tại Việt Nam về sản xuất tấm bông cao cấp các loại. Công ty chiếm 70% thị phần sản phẩm tấm bông hóa học so với các doanh nghiệp tại Việt Nam. Đạt được vị thế như vậy là do Ban lãnh đạo Công ty là những người am hiểu thị trường, có kinh nghiệp lâu năm trong ngành, có đạo đức nghề nghiệp, kỹ năng quản lý hiệu quả, luôn đề ra các phương hướng kinh doanh tối ưu, tạo dựng uy tín vững chắc trên thị trường.

Hệ thống máy móc thiết bị, dây chuyền công nghệ đồng bộ, hiện đại, tiên tiến hàng đầu tạo nên vị thế cạnh tranh lớn cho các sản phẩm của Công ty. Sản phẩm làm ra luôn được các bạn hàng đánh giá cao về chất lượng và mẫu mã. Tuy mới thành lập tại Việt Nam được gần 4 năm nhưng so với các đơn vị khác cùng ngành, Công ty luôn đạt được sự tăng trưởng ổn định hơn qua các năm. Doanh thu hàng năm đạt từ 4 triệu USD – 5,5 triệu USD và Công ty có kế hoạch sẽ tăng dần doanh thu tiêu thụ sản phẩm trong các năm tới.

Các sản phẩm về tấm bông, tấm chần bông mang nhãn hiệu “Unifil” và “VivaBon” của Công ty được sản xuất bằng công nghệ hiện đại với quy trình tự động hoá cao được bạn hàng ưa thích. Hiện nay, tại Việt Nam chưa có nhiều công ty có thể theo kịp Công ty Cổ phần Mirae Fiber về chất lượng các sản phẩm. Điều này giúp cho Công ty giữ được vị trí hàng đầu của mình trong ngành. Nếu Công ty nhanh chóng hoàn thành dự án mở rộng sản xuất đa dạng hoá sản phẩm, sản xuất thêm sản phẩm đệm giường cao cấp và vải địa kỹ thuật thì vị thế của Công ty sẽ ngày càng lớn mạnh hơn.

Công ty chỉ chính thức hoạt động từ tháng 12/2004. Trong giai đoạn đầu Công ty đầu tư rất nhiều máy móc thiết bị, dây chuyền sản xuất và nhà xưởng hiện đại dẫn đến việc kết quả kinh doanh các năm đầu tiên bị lỗ. Tuy nhiên, từ năm 2006 đến nay Công ty liên tục có lãi, chứng tỏ Công ty đã khẳng định được vị thế cao tại Việt Nam.

7.2. Triển vọng phát triển ngành và định hướng phát triển của Công ty

Triển vọng phát triển của ngành

Việt Nam đã tham gia vào các tổ chức lớn trong khu vực và thế giới như ASEAN, APEC, Hiệp định thương mại Việt – Mỹ và đặc biệt là Tổ chức Thương mại Thế giới (WTO). Đó là cơ hội cho ngành dệt may xâm nhập thị trường mới, đồng thời đón nhận các doanh nghiệp nước ngoài vào đầu tư sản xuất tại Việt Nam. Trong những năm trở lại đây, các công ty sản xuất nguyên liệu cho ngành may mặc, sản xuất chăn, gối, đệm tại nước ngoài như Everpia (Hàn Quốc), Ponchin (Hàn Quốc), Kona (Hàn Quốc)… đã đầu tư vào Việt Nam do nguồn nhân lực dồi dào, chi phí nhân công thấp cùng với chính sách ưu đãi mở của thu hút vốn đầu tư nước ngoài của Nhà nước. Các công ty này có tiềm lực về tài chính sẵn sàng đầu tư dây chuyền công nghệ tiên tiến và hiện đại để sản xuất kinh doanh.

Việt Nam cũng đã xây dựng trung tâm nguyên phụ liệu đầu tiên nhằm giải quyết vấn đề thiếu hụt nguyên phụ liệu của ngày may mặc. Tiến trình cổ phần hoá Tập đoàn dệt may Việt Nam đang được thúc đẩy nhanh chóng, Nhà nước chỉ giữ lại khoảng 70-75% phần vốn của mình nhằm huy động vốn đầu tư thúc đẩy ngành phát triển.

SỐ LIỆU THỐNG KÊ NGÀNH DỆT MAY ĐẾN NĂM 2010

TT	Chỉ tiêu	Dự kiến năm 2010
1	**Các loại sản phẩm**	
	Bông xơ Xơ sợi tổng hợp Sợi các loại Vải lụa thành phẩm	80.000 tấn 120.000 tấn 300.000 tấn 1.400 triệu m2
	Dệt kim May mặc	500 triệu sản phẩm 1.500 triệu sản phẩm
2	**Kim ngạch xuất khẩu**	
	May mặc xuất khẩu	8.000 – 9000 triệu Đôla Mỹ
3	**Tỷ lệ nội địa hoá**	
	Tỷ lệ giá trị sử dụng nguyên phụ liệu nội địa trên sản phẩm dệt may xuất khẩu	Trên 75%
4	**Vốn đầu tư phát triển**	
	+ Vốn đầu tư phát triển ngành dệt may 2006-2010 *Trong đó : Tổng công ty dệt may* + Tổng vốn đầu tư phát triển vùng nguyên liệu trồng bông	30.000 tỷ đồng *9.500 tỷ đồng* 1.500 tỷ đồng
5	**Sử dụng lao động**	
	Thu hút lao động	4,5 triệu lao động

(Nguồn: Chiến lược phát triển ngành dệt may Việt Nam)

Định hướng phát triển của Công ty

Trải qua quá trình gần 4 năm hình thành và phát triển Công ty Cổ phần Mirae Fiber đã dần khẳng định được vị trí của mình trong ngành sản xuất nguyên vật liệu cung

ứng cho ngành may mặc xuất khẩu. Từ vị thế là một chi nhánh của Công ty TNHH Mirae Fiber Việt Nam, Công ty đã liên tục tăng trưởng mạnh. Việc chuyển đổi hình thức từ doanh nghiệp 100% vốn nước ngoài thành công ty cổ phần là mục tiêu chiến lược của Công ty nhằm đưa Công ty lên tầm cao mới. Trong những năm tới, Công ty luôn đặt ra mục tiêu tăng trưởng mạnh về doanh thu và lợi nhuận, tăng dần mức thu nhập của công nhân viên. Kế hoạch đưa cổ phiếu của Công ty lên niêm yết tại thị trường chứng khoán tập trung nhằm tạo ra một cơ chế năng động trong sản xuất, đồng thời huy động được nguồn vốn cổ phần phục vụ cho mục tiêu mở rộng sản xuất và tăng trưởng của Công ty.

8. Chính sách đối với người lao động

8.1. Số lượng lao động và cơ cấu lao động

Tại thời điểm 30/09/2007, tổng số lao động trong Công ty là 270 người. Cơ cấu lao động phân loại như sau:

LOẠI LAO ĐỘNG	SỐ LƯỢNG	TỶ LỆ (%)
Phân theo trình độ học vấn		
Trình độ đại học, cao đẳng	24	8,9 %
Trung cấp	4	1,5 %
Công nhân kỹ thuật, trình độ sơ cấp	242	89,6 %
Phân loại theo đối tượng lao động		
Lao động trực tiếp	249	92,22 %
Lao động gián tiếp	21	7,78 %
Tổng cộng	**270**	**100%**

(Nguồn: Công ty Cổ phần Mirae Fiber)

8.2. Chế độ làm việc và chính sách lương, thưởng, trợ cấp cho người lao động

Chế độ làm việc

Người lao động trong công ty đều có hợp đồng lao động theo đúng luật lao động và được hưởng đầy đủ các chế độ theo quy định hiện hành của pháp luật về Luật lao động và các khoản trợ cấp, thưởng, được đóng bảo hiểm y tế, bảo hiểm xã hội…

Công ty thường xuyên quan tâm cải thiện điều kiện môi trường làm việc cho người lao động, thực hiện nghiêm túc công tác an toàn và bảo hộ lao động. Hàng năm công ty tổ chức khám sức khoẻ định kỳ để phân loại lao động, sắp xếp hợp lý, thực hiện các biện pháp phòng chống bệnh nghề nghiệp và thực hiện đầy đủ chế độ đối với người lao động.

Công ty giải quyết đầy đủ kịp thời các chế độ khác đối với người lao động như chế độ nâng lương, nâng bậc, chế độ ốm đau thai sản, chế độ nghỉ hưu và chăm lo việc hiếu hỉ cho cán bộ công nhân viên… Bên cạnh đó, công ty luôn quan tâm giúp đỡ các gia đình có hoàn cảnh khó khăn…

Công ty thực hiện chế độ làm việc 6 ngày làm việc/tuần với thời gian trung bình là 48 giờ/tuần. Mỗi ngày làm việc chia thành 2 ca, giờ làm việc gồm 8 tiếng làm chính và có thể 4 tiếng tăng ca tùy theo sức khoẻ công nhân.

Hợp đồng lao động thông thường được ký theo lộ trình: 1-2 tháng thử việc, kỳ hạn 6 tháng, kỳ hạn 1 năm, dài hạn.

Công ty đặt trụ sở sản xuất tại Hưng Yên, do vậy đối với công nhân viên ở xa nơi làm việc, Công ty có xe đưa đón tạo điều kiện thuận lợi cho việc đi lại của công nhân viên Công ty.

Chính sách tuyển dụng, đào tạo

Nhận thức được tầm quan trọng của nguồn nhân lực, trong định hướng phát triển của Công ty, Công ty đặc biệt chú trọng tới các giải pháp về nhân lực:

- Xây dựng kế hoạch đào tạo, phát triển nguồn nhân lực về mọi mặt, đủ về số lượng, mạnh về chất lượng. Xây dựng đội ngũ cán bộ quản lý, cán bộ kỹ thuật giỏi về chuyên môn, nghiệp vụ, đội ngũ công nhân kỹ thuật có tay nghề cao, lao động với năng suất, chất lượng, hiệu quả cao;
- Xây dựng chế độ bồi dưỡng, thu hút, sử dụng và đãi ngộ thích hợp đối với đội ngũ chuyên gia trình độ cao. Công ty dự kiến lập quỹ tài chính, các loại giải thưởng, cải cách về chế độ tiền lương, chế độ cung cấp và tiếp cận thông tin, tạo mọi điều kiện vật chất, môi trường làm việc, các hoạt động chuyên môn và đời sống sinh hoạt cho đội ngũ tri thức, chuyên gia, nhân tài để họ yên tâm cống hiến tài năng trí tuệ phục vụ cho các hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty;
- Hàng năm tổ chức tuyển chọn và hỗ trợ kinh phí thích đáng để cử cán bộ công nhân viên có thành tích, triển vọng phát triển tốt và nguyện vọng gắn bó lâu dài với công ty trong những lĩnh vực cần thiết đi đào tạo nâng cao trình độ chuyên môn tại Hàn Quốc;
- Kiện toàn bộ máy chuyên môn nghiệp vụ theo hướng tinh giảm tối đa, sắp xếp biên chế theo chức năng nhiệm vụ đáp ứng nhu cầu sản xuất kinh doanh;
- Tất cả các công nhân viên được tuyển dụng phải thông qua hình thức thi tuyển có quy chế rõ ràng, không tuyển dụng thông qua giới thiệu;
- Đảm bảo đầy đủ các chế độ Bảo hiểm xã hội, Bảo hiểm y tế và các chế độ bảo trợ khác đối với người lao động. Thực hiện ký kết hợp đồng lao động với mọi thành viên trong Công ty, tổ chức ký thỏa ước lao động tập thể giữa lãnh đạo Công ty và Công đoàn Công ty để bảo đảm quyền lợi cho người lao động.

Chính sách lương, thưởng, phúc lợi

Công ty áp dụng chính sách trả lương theo năng suất và hiệu quả làm việc của từng lao động. Đối với cán bộ quản lý, Công ty xây dựng quy chế lương và được HĐQT phê duyệt. Lương của cán bộ quản lý gồm lương khoán theo chức danh, công việc và các khoản phụ cấp. Bên cạnh đó, Công ty có chính sách khen thưởng xứng đáng cho các cá nhân, tập thể có thành tích xuất sắc, có sáng kiến và giải pháp kỹ thuật đem lại hiệu quả kinh doanh cao. Hàng năm, Công ty họp xét khen thưởng căn cứ vào danh sách đề nghị khen thưởng của các phòng ban Công ty.

Công ty có chính sách phúc lợi hợp lý đối với người lao động. Ngoài việc chi trợ cấp khó khăn, chi phong trao văn hoá thể thao, bồi dưỡng công nhân viên nhân dịp lễ, Tết, chi ủng hộ.., Công ty chi trả cho công nhân viên theo mức lương cố định là 14 tháng lương/năm. Bên cạnh đó, Công ty tổ chức cho công nhân viên đi tham quan, du lịch hàng năm. Những chính sách trên đã khuyến khích động viên kịp thời, gắn bó người lao động với Công ty.

9. Chính sách cổ tức

Theo chiến lược phát triển của Công ty trong những năm tới, Công ty luôn đặt mục tiêu trả cổ tức năm sau cao hơn năm trước. Kế hoạch trả cổ tức hàng năm được ĐHĐCĐ thông qua dựa trên kế hoạch kinh doanh và lợi nhuận của Công ty. Hàng năm, Công ty sẽ trích từ nguồn lợi nhuận sau thuế trả cổ tức theo đúng kế hoạch được ĐHĐCĐ thông qua, cụ thể như sau:

Cổ tức	Năm 2007	Năm 2008 (dự kiến)
Tỷ lệ	Dự định không chi cổ tức do Công ty chỉ hoạt động dưới hình thức Công ty cổ phần từ ngày 1/10/2007	12%

(Nguồn: Công ty Cổ phần Mirae Fiber)

10. Tình hình tài chính

Công ty TNHH Mirae Fiber Hưng Yên chính thức được chuyển đổi thành Công ty Cổ phần Mirae Fiber theo Giấy chứng nhận đầu tư số 051033000001 ngày 11/09/2007 của UBND Tỉnh Hưng Yên. Tuy nhiên, để thuận tiện cho công tác kế toán sau khi chuyển đổi doanh nghiệp, Cục thuế Tỉnh Hưng Yên đã cho phép Công ty được tính niên độ kế toán của Công ty cổ phần bắt đầu từ ngày 01/10/2007. Báo cáo tài chính và nghĩa vụ thuế của Công ty TNHH Mirae Fiber Hưng Yên được tính đến thời điểm 30/09/2007.

10.1. Trích khấu hao TSCĐ

Việc ghi nhận tài sản cố định và khấu hao tài sản cố định được thực hiện theo các văn bản pháp lý sau:

+ Chuẩn mực kế toán số 03 – Tài sản cố định hữu hình;

+ Chuẩn mực kế toán số 04 – Tài sản cố định vô hình;

+ Quyết định số 15/2006/QĐ-BTC ngày 20/03/2006 của Bộ Tài chính;

+ Quyết định số 206/2003/QĐ–BTC ngày 12/12/2003 của Bộ Tài chính về chế độ quản lý sử dụng và trính khấu hao TSCĐ.

Công ty hiện đang áp dụng phương pháp khấu hao đường thẳng đối với TSCĐ và thực hiện trích khấu hao theo nguyên tắc tròn tháng. Mức khấu hao cụ thể như sau:

Tài sản cố định hữu hình	Thời gian khấu hao (năm)
Nhà cửa vật kiến trúc	15-25
Máy móc thiết bị	6-15
Phương tiện vận tải	06
Tài sản cố định vô hình	**Thời gian khấu hao (năm)**
Phần mềm kế toán	05

(Nguồn: Công ty Cổ phần Mirae Fiber)

10.2. Mức lương bình quân

Mức thu nhập bình quân của công nhân viên công ty được đánh giá là tương đương so với các công ty cùng ngành. Khi chuyển sang hoạt động dưới hình thức công ty cổ phần, Công ty có kế hoạch tăng dần thu nhập của qua các năm, đảm bảo tốc độ tăng lương cao hơn tốc độ trượt giá sinh hoạt và nâng cao đời sống của công nhân viên.

(Đơn vị tính : đồng)

Chỉ tiêu	Năm 2005	Năm 2006	Năm 2007 (dự kiến)
Mức lương bình quân/tháng	865.000	876.000	890.000
Thu nhập bình quân/tháng	1.600.000	1.720.000	1.730.000

(Nguồn: Công ty Cổ phần Mirae Fiber)

10.3. Thanh toán các khoản nợ đến hạn

Công ty luôn thanh toán đầy đủ và đúng hạn các khoản nợ và khoản vay, không có nợ quá hạn.

10.4. Các khoản phải nộp theo luật định

Công ty thực hiện nghiêm túc việc nộp các khoản thuế và các khoản phải nộp khác theo quy định của Nhà nước.

Số dư các khoản phải nộp Nhà nước:

(Đơn vị tính : đồng)

Chỉ tiêu	31/12/2005	31/12/2006	30/09/2007	31/10/2007
Thuế GTGT	-	132.312.794	240.599.542	467.552.553
Thuế nhập khẩu	-	173.683.848	1.012.628.725	1.207.689.400
Tiền thuê đất, thuế nhà đất	-	-		-
Thuế thu nhập cá nhân	-	-	88.187.273	-
Các loại thuế khác	43.960.575	26.399.638	4.000.000	295.447.603
Tổng cộng	**43.960.575**	**332.396.280**	**1.345.415.540**	**1.970.689.556**

Nguồn: - Báo cáo tài chính được kiểm toán năm 2006, 9 tháng đầu năm 2007
- Báo cáo kiểm toán vốn từ 01/10/2007 đến 31/10/2007

10.5. Trích lập các quỹ theo luật định

Theo kế hoạch tài chính của Công ty. Tại thời điểm 31/12/2007, Công ty sẽ trích lập các quỹ từ nguồn lợi nhuận sau thuế theo tỷ lệ như sau :

- Quỹ đầu tư phát triển : 15%
- Quỹ dự phòng tài chính : 5%
- Quỹ khen thưởng phúc lợi : 10%

Tính đến thời điểm ngày 30/09/2007, Công ty đã hoạt động có lãi, lợi nhuận sau thuế của Công ty tại thời điểm 30/09/2007 là 12.285.675.697 đồng. Như vậy tại thời điểm 31/12/2007, Công ty sẽ trích lập các quỹ theo đúng kế hoạch đặt ra.

10.6. Tổng dư nợ vay

Vay ngắn hạn

TT	Hợp đồng vay	Ngân hàng	Mục đích	Lãi suất	Số dư nợ tại 30/09/2007
1	070052/NHNT/HY Vay theo hạn mức	Vietcombank Hưng Yên	Thanh toán mua hàng trong và ngoài nước	6,3%/năm	1.462.000 USD
2	0701/MH-MR Vay theo hạn mức	NN&PTNT Hưng Yên	Thanh toán mua hàng trong và ngoài nước	6,3%/năm	765.500 USD

(Nguồn: Công ty Cổ phần Mirae Fiber)

Vay dài hạn

TT	Hợp đồng vay	Ngân hàng	Mục đích	Lãi suất	Số dư nợ tại ngày 30/09/2007	Kế hoạch trả nợ
1	070053NHNT.HY	Vietcombank Hưng Yên	Mua ô tô	0,95%/ tháng	**490.000.000** đồng	Ngày 22/11/2007 trả 85.000.000đ Ngày 22/05/2008 trả 81.000.000đ Ngày 22/11/2008 trả 81.000.000đ Ngày 22/05/2009 trả 81.000.000đ Ngày 22/11/2009 trả 81.000.000đ Ngày 22/05/2010 trả 81.000.000đ
2	21060605	NN&PTNT Mỹ Hào	Nhập khẩu máy móc	6,5%/ năm	**375.000** USD	Trả **75.000** USD lần lượt tại các thời điểm sau: Ngày 21/12/2007; Ngày 21/6/2008; Ngày 21/12/2008; Ngày 21/06/2009; Ngày 21/12/2009
3	070097/NHNT.HY	Vietcombank Hưng Yên	Nhập khẩu máy móc	6,7%/ năm	**300.000** USD	Trả 21.400 USD lần lượt tại các thời điểm sau : Ngày 31/05/2008; 31/08/2008; Ngày 30/11/2008 ; Ngày 28/02/2009; Ngày 31/05/2009; Ngày 31/08/2009 ; Ngày 30/11/2009; Ngày 28/02/2010; Ngày 31/05/2010; Ngày 31/08/2010; Ngày 30/11/2010; Ngày 28/02/2011; Ngày 31/05/2011; Ngày 31/08/2011
4	070053NHNT.HY	Vietcombank Hưng Yên	Nhập khẩu máy móc	6,7%/ năm	**499.500** USD	Trả **71.500** USD lần lượt tại các thời điểm sau : Ngày 25/09/2007; Ngày 25/12/2007; Ngày 25/03/2008; Ngày 25/06/2006; Ngày 25/09/2008; Ngày 25/12/2008; Ngày 25/03/2009

(Nguồn: Công ty Cổ phần Mirae Fiber)

Công ty không có các khoản vay và nợ quá hạn nào tính đến thời điểm 30/09/2007.

10.7. Tình hình công nợ - các khoản phải thu

(Đơn vị tính : đồng)

TT	Khoản mục	31/10/2007	30/09/2007 (*)	Năm 2006	Năm 2005
I	**Phải thu ngắn hạn**	**48.722.088.804**	**44.504.135.219**	**11.747.044.191**	**2.833.431.185**
1	Phải thu khách hàng	26.996.238.145	39.159.816.646	4.996.973.662	1.584.797.597
2	Trả trước cho người bán	2.418.969.113	2.418.969.113	2.053.131.177	899.814.422
3	Các khoản phải thu khác	19.306.881.546	2.925.349.460	4.696.939.352	348.819.166
4	Dự phòng phải thu khó đòi	-	-	-	-
II	**Phải thu dài hạn**	-	-	-	-

Nguồn: - BCTC đã kiểm toán năm 2006, 9 tháng năm 2007

- Báo cáo kiểm toán vốn từ 01/10/2007 đến 31/10/2007.

Ghi chú *:*

- Công ty không có các khoản phải thu quá hạn nào.

- Trong Báo cáo Kiểm toán số 1348/T1-VAE ngày 20 tháng 11 năm 2007 của Công ty Kiểm toán và định giá Việt Nam (VAE) phát hành có điểm lưu ý của Kiểm toán viên về Các khoản phải thu khác tại ngày 30/09/2007 là 2.925.349.460 đồng, trong đó 2.918.350.733 đồng là khoản chênh lệch thiếu hàng tồn kho trên Biên bản kiểm kê thực tế so với sổ kế toán. Hiện nay, công ty đang tìm nguyên nhân chênh lệch dẫn đến khoản thiếu hàng tồn kho, Công ty sẽ thực hiện xử lý khoản chênh lệch này trong Quý IV năm 2007.

10.8. Tình hình công nợ - các khoản phải trả

(Đơn vị tính : đồng)

TT	Khoản mục	31/10/2007	30/09/2007 (*)	Năm 2006	Năm 2005
I	**Nợ ngắn hạn**	**92.598.073.594**	**59.227.917.136**	**38.863.831.453**	**37.402.121.193**
1	Vay và nợ ngắn hạn	37.949.129.637	36.263.665.450	31.246.771.610	15.378.369.301
2	Phải trả người bán	6.676.064.047	5.912.887.430	5.467.620.819	11.182.999.341
3	Người mua trả tiền trước	585.393.407	585.393.407	-	-
4	Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	1.970.689.556	1.345.415.540	332.396.280	43.960.575
5	Phải trả công nhân viên	15.581.935	266.995.717	492.830.024	465.640.041
6	Phải trả nội bộ (1)	44.385.722.500	13.871.738.030	485.314.269	9.023.715.595
7	Các khoản phải trả phải nộp khác	1.015.492.512	981.821.562	838.898.452	1.307.436.340
II	**Nợ dài hạn**	**31.363.688.597**	**31.363.688.597**	**23.112.866.797**	**19.779.706.240**
1	Phải trả nội bộ dài hạn (2)	13.083.426.257	13.083.426.257	5.533.449.297	-
2	Vay và nợ dài hạn	18.280.262.340	18.280.262.340	17.579.417.500	19.779.706.240

Nguồn: - BCTC đã kiểm toán năm 2006, 9 tháng năm 2007
- Báo cáo kiểm toán vốn từ 01/10/2007 đến 31/10/2007.

Ghi chú:

Công ty không có các khoản phải trả quá hạn nào.

(1) Khoản phải trả nội bộ cho Công ty TNHH Mirae Fiber Tech (Hàn Quốc):Đây là khoản Công ty TNHH Mirae Fiber Tech đầu tư máy móc thiết bị vào Công ty Cổ phần Mirae Fiber.

(2) Khoản phải trả nội bộ dài hạn cho Công ty TNHH Mirae Fiber Tech (Hàn Quốc: Đây là khoản Công ty TNHH Mirae Fiber Tech đầu tư máy móc thiết bị vào Công ty Cổ phần Mirae Fiber. Khoản phải trả này có thời hạn trả nợ lớn hơn 24 tháng.

10.9. Các chỉ tiêu tài chính chủ yếu

Chỉ tiêu	Đơn vị	Năm 2005	Năm 2006
I. Các hệ số khả năng thanh toán			
1. Khả năng thanh toán nợ ngắn hạn (TSLĐ/Nợ NH)	lần	0,30	0,76
2. Khả năng thanh toán nhanh (TSLĐ-HTK)/Nợ NH	lần	0,01	0,032
II. Các hệ số cấu trúc tài sản và nguồn vốn			
1. Hệ số nợ/Tổng tài sản	lần	0,85	0,55
2. Hệ số nợ/Vốn chủ sở hữu	lần	5,77	1,23
III. Chỉ tiêu về năng lực hoạt động			
1. Vòng quay hàng tồn kho: Giá vốn hàng bán / Hàng tồn kho bình quân	vòng	6,01	3,18
2. Doanh thu thuần/Tổng tài sản	lần	0,76	0,56
IV. Các chỉ tiêu sinh lời			
1. Tỷ suất lợi nhuận sau thuế /doanh thu thuần	%	-9,30	7,47
2. Tỷ suất lợi nhuận sau thuế / Tổng tài sản (ROA)	%	-7,08	4,21
3. Tỷ suất lợi nhuận sau thuế/ vốn chủ sở hữu (ROE)	%	-47,95	9,38

(Nguồn : BCTC đã được kiểm toán năm 2006)

11. Hội đồng quản trị, Ban giám đốc, Ban kiểm soát, Kế toán trưởng

11.1. Hội đồng quản trị

❖ **Chủ tịch hội đồng quản trị**

1. Họ và tên : **SHIN YOUNG SIK**
2. Hộ chiếu số: KN0878184; Ngày cấp: 17/8/2006; Nơi cấp: Bộ Ngoại giao và Thương mại Hàn Quốc
3. Giới tính: Nam
4. Ngày tháng năm sinh: 01/12/1958
5. Nơi sinh: Hàn Quốc
6. Quốc tịch: Hàn Quốc
7. Dân tộc: Hàn Quốc
8. Quê quán: Seoul, Hàn Quốc
9. Địa chỉ thường trú: Dong–A@ 103 – 508 Jamwon dong, Seocho Gu, Seoul, Hàn Quốc

10. Số điện thoại liên lạc ở cơ quan: 0321.974 170
11. Trình độ văn hoá: Đại học
12. Trình độ chuyên môn: Quản lý
13. Quá trình công tác:

Thời gian công tác	Chức vụ, đơn vị công tác
Năm 1978 – Năm 1987	Trường Sỹ quan lục quân Seoul
Năm 1978 – Năm 1984	Trường Quản lý kinh tế Seoul
Năm 1980 – Năm 1987	Trung úy quân đội Seoul
Năm 1987 – Năm 1997	Phó giám đốc Công ty MOOLSAM, Seoul, Hàn Quốc
Năm 1998 – Năm 2007	Chủ tịch Hội đồng thành viên kiêm Tổng giám đốc công ty TNHH Mirae Fiber Tech, Seoul, Hàn Quốc
Năm 2001 – tháng 9 năm 2007	Chủ tịch Hội đồng thành viên Công ty TNHH Mirae Fiber Hưng Yên.
10/2007 đến nay	Chủ tich Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần Mirae Fiber.

14. Chức vụ hiện nay: Chủ tịch Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần Mirae Fiber
15. Chức vụ nắm giữ ở các tổ chức khác: Chủ tịch Hội đồng quản trị kiêm Tổng Giám đốc Công ty cổ phần Mirae (Bình Dương)
16. Số cổ phần nắm giữ: 2.091.830 cổ phần (mệnh giá: 10.000 đồng)
    Trong đó: Sở hữu cá nhân: 2.091.830 cổ phần
17. Các khoản nợ đối với Công ty: Không
18. Hành vi vi phạm pháp luật: Không
19. Lợi ích liên quan đến tổ chức niêm yết: Không
20. Những người có liên quan:
    Vợ : **LIM YEONG YUL**
    Sinh ngày: 03/03/1962
    Số hộ chiếu: SC0564461 do Bộ Ngoại giao và Thương mại Hàn Quốc cấp
    Quốc tịch: Hàn Quốc
    Số cổ phần nắm giữ: 567.544 cổ phần (mệnh giá: 10.000 đồng)

❖ Thành viên Hội đồng quản trị

1. Họ và tên : **PARK JONG CHIL**
2. Hộ chiếu số: KN0526761; Ngày cấp: 28/01/2003; Nơi cấp: Bộ Ngoại giao và Thương mại Hàn Quốc
3. Giới tính: Nam
4. Ngày tháng năm sinh: 31/7/1968
5. Nơi sinh: Seoul, Hàn Quốc
6. Quốc tịch: Hàn Quốc
7. Dân tộc: Hàn Quốc
8. Quê quán: Seoul, Hàn Quốc
9. Địa chỉ thường trú: Trung Hoà, Nhân Chính, Hà Nội

10. Số điện thoại liên lạc ở cơ quan : (+84) 0321.974 170
11. Trình độ văn hoá: Đại học
12. Trình độ chuyên môn: Quản lý
13. Quá trình công tác :

Thời gian công tác	Chức vụ, đơn vị công tác
Năm 1993 – Năm 1995	Phó phòng Công ty Viko Moolsan, Seoul, Hàn Quốc
Năm 1995 – Năm 1997	Trưởng phòng Công ty Viko Moolsan, Hà Nội, Việt Nam
Năm 1997 – Năm 1998	Trưởng phòng Công ty dược phẩm Seoul, Hàn Quốc
Năm 1987 – Năm 1997	Phó Giám đốc Công ty Moolsam, Seoul, Hàn Quốc
Năm 1998 – Năm 2003	Trưởng phòng Công ty Viko Glowin
Năm 2003 – Năm 2006	Phó tổng giám đốc Công ty Cổ phần Mirae Fiber.
Tháng 10/2007 – Nay	Tổng giám đốc Công ty Cổ phần Mirae Fiber. Thành viên Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần Mirae Fiber

14. Chức vụ hiện nay: Thành viên hội đồng quản trị kiêm Tổng giám đốc Công ty Cổ phần Mirae Fiber.
15. Chức vụ nắm giữ ở các tổ chức khác: Không có
16. Số cổ phần nắm giữ: 0 cổ phần
    Trong đó: Sở hữu cá nhân: 0 cổ phần
17. Các khoản nợ đối với Công ty: Không
18. Hành vi vi phạm pháp luật: Không
19. Lợi ích liên quan đến tổ chức niêm yết: Không
20. Những người có liên quan: Không

❖ **Thành viên Hội đồng quản trị**

1. Họ và tên : **CHOI YOUNG HO**
2. Hộ chiếu số: SC2066027; ngày cấp: 24/4/2007; nơi cấp: Bộ Ngoại giao và Thương mại Hàn Quốc
3. Giới tính: Nam
4. Ngày tháng năm sinh: 30/7/1968
5. Nơi sinh: Seoul, Hàn Quốc
6. Quốc tịch: Hàn Quốc
7. Dân tộc: Hàn Quốc
8. Quê quán: Seoul, Hàn Quốc
9. Địa chỉ thường trú: Sinsigaji APT 905-806, 313 Sinjeong l – dong, Yang Cheon – gu, Seoul, Hàn Quốc

10. Số điện thoại liên lạc ở cơ quan : (+84) 0321 974 170
11. Trình độ văn hoá: Đại học
12. Trình độ chuyên môn: Quản lý
13. Quá trình công tác:

Thời gian công tác	Chức vụ, đơn vị công tác
Năm 1994 – Năm 2006	Trưởng phòng, phòng nghiên cứu công nghệ thực phẩm Seoul
Năm 2007 – nay	Phó Tổng giám đốc Công ty Cổ phần Mirae Fiber. Thành viên Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần Mirae Fiber

14. Chức vụ hiện nay: Thành viên hội đồng quản trị kiêm Phó Tổng giám đốc Công ty Cổ phần Mirae Fiber.
15. Chức vụ nắm giữ ở các tổ chức khác: Không có
16. Số cổ phần nắm giữ: 0 cổ phần
    Trong đó: Sở hữu cá nhân: 0 cổ phần
17. Các khoản nợ đối với Công ty: Không
18. Hành vi vi phạm pháp luật: Không
19. Lợi ích liên quan đến tổ chức niêm yết: Không
20. Những người có liên quan: Không

❖ **Thành viên Hội đồng quản trị**

1. Họ và tên : **LIM JEONG YUL**
2. Hộ chiếu số: TR0039790; Ngày cấp: 19/4/2007; Nơi cấp: Bộ Ngoại giao và Thương mại Hàn Quốc
3. Giới tính: Nữ
4. Ngày tháng năm sinh: 03/03/1962
5. Nơi sinh: Seoul, Hàn Quốc
6. Quốc tịch: Hàn Quốc
7. Dân tộc: Hàn Quốc
8. Quê quán: Secho Gu, Seoul, Hàn Quốc
9. Địa chỉ thường trú: Dong–A@ 103 – 508 Jamwon dong, Seocho Gu, Seoul, Hàn Quốc
10. Số điện thoại liên lạc ở cơ quan : (+84) 0321.974 170
11. Trình độ văn hoá: Đại học
12. Trình độ chuyên môn: Kế toán
13. Quá trình công tác:

Thời gian công tác	Chức vụ, đơn vị công tác
Năm 1981 – Năm 1985	Đại học ngoại ngữ Anh văn, Seoul, Hàn Quốc
Năm 1985 – Năm 1986	Giáo viên trường trung học phổ thông Puchon, Hàn Quốc

Năm 1987 – Năm 2003	Làm việc tự do
Năm 2003 – Năm 2007	Giáo viên tại Canada
Tháng 10/2007 đến nay	Thành viên hội đồng quản trị Công ty Cổ phần Mirae Fiber

14. Chức vụ hiện nay: Thành viên hội đồng quản trị Công ty Cổ phần Mirae Fiber.
15. Chức vụ nắm giữ ở các tổ chức khác: Không có
16. Số cổ phần nắm giữ: 567.544 cổ phần (mệnh giá: 10.000 đồng)
    Trong đó: Sở hữu cá nhân: 567.544 cổ phần
17. Các khoản nợ đối với Công ty : Không
18. Hành vi vi phạm pháp luật: Không
19. Lợi ích liên quan đến tổ chức niêm yết: Không
20. Những người có liên quan:
    Chồng : **SHIN YOUNG SIK** (Như đã nêu trên)

❖ **Thành viên Hội đồng quản trị**

1. Họ và tên : **SHIN DONG JIN**
2. Hộ chiếu số: 7172350; Ngày cấp: 05/4/2007; Nơi cấp: Bộ Ngoại giao và Thương mại Hàn Quốc
3. Giới tính: Nam
4. Ngày tháng năm sinh: 08/11/1966
5. Nơi sinh: Seoul, Hàn Quốc
6. Quốc tịch: Hàn Quốc
7. Dân tộc: Hàn Quốc
8. Quê quán: Daegu, Hàn Quốc
9. Địa chỉ thường trú: 169-12, Dae Bong Dong, Daegu, Hàn Quốc
10. Số điện thoại liên lạc ở cơ quan : 0650 – 737 – 457
11. Trình độ văn hoá: Đại học
12. Trình độ chuyên môn: Quản lý
13. Quá trình công tác :

Thời gian công tác	**Chức vụ, đơn vị công tác**
Năm 1994 – Năm 2003	Nhân viên phòng kinh doanh, Công ty Viko Glowin
Năm 2004 – Nay	Thành viên hội đồng quản trị Công ty Cổ phần Mirae Fiber.

14. Chức vụ hiện nay: Thành viên hội đồng quản trị, Công ty Cổ phần Mirae Fiber
15. Chức vụ nắm giữ ở các tổ chức khác: Giám đốc kinh doanh, Công ty cổ phần Mirae, Bình Dương, Việt Nam
16. Số cổ phần nắm giữ: 0 cổ phần
    Trong đó: Sở hữu cá nhân: 0 cổ phần

17. Các khoản nợ đối với Công ty: Không
18. Hành vi vi phạm pháp luật: Không
19. Lợi ích liên quan đến tổ chức niêm yết: Không
20. Những người có liên quan: Không

11.2. Ban giám đốc

❖ **Tổng Giám Đốc**

1. Họ và tên : **PARK JONG CHIL**
2. Chức vụ hiện nay: Tổng giám đốc kiêm thành viên hội đồng quản trị Công ty Cổ phần Mirae Fiber.
   (Tham khảo tại điểm 11.1- Hội đồng quản trị)

❖ **Phó Tổng Giám Đốc**

1. Họ và tên : **CHOI YOUNG HO**
2. Chức vụ hiện nay: Phó Tổng giám đốc kiêm thành viên hội đồng quản trị Công ty Cổ phần Mirae Fiber.
   (Tham khảo tại điểm 11.1- Hội đồng quản trị)

11.3. Ban kiểm soát

❖ **Trưởng Ban kiểm soát**

1. Họ và tên : **KIM CHUL SOO**
2. Hộ chiếu số: KN0664913; ngày cấp: 2/7/2001; nơi cấp: Bộ Ngoại giao và Thương mại Hàn Quốc
3. Giới tính: Nam
4. Ngày tháng năm sinh: 09/11/1966
5. Nơi sinh: Seoul, Hàn Quốc
6. Quốc tịch: Hàn Quốc
7. Dân tộc: Hàn Quốc
8. Quê quán: Seoul, Hàn Quốc
9. Địa chỉ thường trú: 101-1202, Dea-A Apt, Poong Nap Dong, Song Pa Gu, Seoul, Hàn Quốc
10. Số điện thoại liên lạc ở cơ quan : 0656 – 791 – 038
11. Trình độ văn hoá: Đại học
12. Trình độ chuyên môn: Quản lý kinh tế
13. Quá trình công tác :

Thời gian công tác	Chức vụ, đơn vị công tác
Năm 1985 – Năm 1986	Nhân viên KOSDAQ, Phòng xuất hàng, Công ty World Wide Express & Tour
Năm 1986 – Năm 1989	Phục vụ Quân đội
Năm 1989 – Năm 1993	Phó giám đốc Công ty TNHH Poong Lim

Năm 1993 – Năm 1995	Phó giám đốc, phòng tài chính, Công ty Xây dựng và Điều hành máy móc
Năm 1995 – Năm 1997	Giám đốc Công ty TNHH Korea Symons
Tháng 11/1997 – Tháng 3/1998	Phó giám đốc, phòng kế toán, Công ty Korea Moolsan
Tháng 3/1998 – Tháng 3/2005	Giám đốc điều hành Công ty Viko Glowin
Tháng 3/2005 – Tháng 7/2006	Trưởng phòng quản lý xuất nhập khẩu, Công ty Dong Yang Menics
Tháng 8/2005 – Tháng 5/2007	Giám đốc KOSDAQ, phòng quản lý Công ty Yeilbiotech
Tháng 6/2007 – Nay	Trưởng ban kiểm soát Công ty Cổ phần Mirae Fiber.

14. Chức vụ hiện nay: Trưởng ban kiểm soát Công ty Cổ phần Mirae Fiber
15. Chức vụ nắm giữ ở các tổ chức khác: Phó Tổng giám đốc Công ty Cổ phần Mirae (tại Bình Dương).
16. Số cổ phần nắm giữ: 0 cổ phần
17. Các khoản nợ đối với Công ty: Không
18. Hành vi vi phạm pháp luật: Không
19. Lợi ích liên quan đến tổ chức niêm yết: Không
20. Những người có liên quan: Không

✓ **Thành viên Ban kiểm soát**

1. Họ và tên: **NGUYỄN NGỌC LIÊN**
2. Số CMND: 145049620 cấp ngày 14/11/2006 tại Hưng Yên
3. Giới tính: Nam
4. Ngày tháng năm sinh: 03/08/1981
5. Nơi sinh: Trưng Trắc, Văn Lâm, Hưng Yên
6. Quốc tịch: Việt Nam
7. Dân tộc: Kinh
8. Quê quán: Trưng Trắc, Văn Lâm, Hưng Yên
9. Địa chỉ thường trú: Trưng Trắc, Văn Lâm, Hưng Yên
10. Số điện thoại liên lạc ở cơ quan: 0321.974 170
11. Trình độ văn hoá: Trung cấp
12. Trình độ chuyên môn: Kế toán
13. Quá trình công tác

Thời gian công tác	**Chức vụ, đơn vị công tác**
Năm 1999 – Tháng 6/2004	Nhân viên kế toán, Công ty cổ phần xây lắp Công nghiệp thực phẩm, Hà Nội
Tháng 7/2004 – Tháng 6/2007	Nhân viên kế toán, Công ty Cổ phần Hà Phát, Hưng Yên

Tháng 7/2007 – Nay	Thành viên Ban kiểm soát, Công ty Cổ phần Mirae Fiber

14. Chức vụ hiện nay: Thành viên Ban kiểm soát Công ty Cổ phần Mirae Fiber
15. Chức vụ nắm giữ ở tổ chức khác: Không
16. Số cổ phần nắm giữ: 30.000 cổ phần
    Trong đó: Sở hữu cá nhân: 30.000 cổ phần
17. Các khoản nợ đối với Công ty: Không
18. Hành vi vi phạm pháp luật: Không
19. Lợi ích liên quan đến tổ chức niêm yết: Không
20. Những người có liên quan: Không

✓ **Thành viên Ban Kiểm Soát**

1. Họ và tên : **NGUYỄN THỊ XUÂN THẢO**
2. CMND số: 024542522; ngày cấp: 10/05/2006; nơi cấp: TP Hồ Chí Minh
3. Giới tính: Nữ
4. Ngày tháng năm sinh: 01/5/1974
5. Nơi sinh: Quảng Ngãi
6. Quốc tịch: Việt Nam
7. Dân tộc: Kinh
8. Quê quán: Bình Thạnh, Hồ Chí Minh
9. Địa chỉ thường trú: 229/2A Bùi Đình Tuý, Phường 24, Quận Bình Thạnh, TP.Hồ Chí Minh
10. Số điện thoại liên lạc ở cơ quan: 0650 – 791 – 038
11. Trình độ văn hoá: Đại học
12. Trình độ chuyên môn: Kế toán
13. Quá trình công tác:

Thời gian công tác	**Chức vụ, đơn vị công tác**
Tháng 10/1999 – Tháng 5/2000	Nhân viên kế toán, Công ty Đông Nam
Tháng 6/2000 – Tháng 1/2003	Nhân viên kế toán, Công ty TNHH Thiên Lộc
Tháng 5/2003 – Nay	Kế toán, Công ty Cổ phần Mirae, Bình Dương
Năm 2007 – Nay	Thành viên Ban kiểm soát, Công ty Cổ phần Mirae Fiber

14. Chức vụ hiện nay: Thành viên Ban kiểm soát Công ty Cổ phần Mirae Fiber
15. Chức vụ nắm giữ ở các tổ chức khác: Kế toán viên Công ty Cổ phần Mirae (tại Bình Dương)
16. Số cổ phần nắm giữ: 200.000 cổ phần
    Trong đó: Sở hữu cá nhân: 200.000 cổ phần
17. Các khoản nợ đối với Công ty: Không
18. Hành vi vi phạm pháp luật: Không
19. Lợi ích liên quan đến tổ chức niêm yết: Không

20. Những người có liên quan: Không

11.4. Kế toán trưởng

1. Họ và tên: **PHẠM QUANG HỒNG GIANG**
2. Số CMTND: 141994065 cấp ngày 24/07/1999 tại Hải Dương
3. Giới tính: Nam
4. Ngày tháng năm sinh: 23/11/1982
5. Nơi sinh: Tuấn Hưng, Kim Thành, Hải Dương
6. Quốc tịch: Việt Nam
7. Dân tộc: Kinh
8. Quê quán: Tuấn Hưng, Kim Thành, Hải Dương
9. Địa chỉ thường trú: Tuấn Hưng, Kim Thành, Hải Dương
10. Số điện thoại liên lạc ở cơ quan: 0321.974170
11. Trình độ văn hoá: Đại học
12. Trình độ chuyên môn: Kế toán
13. Quá trình công tác

Thời gian công tác	Chức vụ, đơn vị công tác
Năm 2005 – 2/2007	Nhân viên Công ty Kính Việt Hưng
Tháng 3/2007 – Nay	Kế toán trưởng, Công ty Cổ phần Mirae Fiber, Hưng Yên, Việt Nam

14. Chức vụ hiện nay: Kế toán trưởng Công ty Cổ phần Mirae Fiber
15. Chức vụ nắm giữ ở các tổ chức khác: Không có
16. Số cổ phần nắm giữ: 0 cổ phần
17. Các khoản nợ đối với Công ty: Không
18. Hành vi vi phạm pháp luật: Không
19. Lợi ích liên quan đến tổ chức niêm yết: Không
20. Những người có liên quan:
    Anh trai Phạm Quang Bằng Giang
    Số cổ phần nắm giữ 20.900 cổ phần.

12. Tài sản

TÀI SẢN CỐ ĐỊNH CỦA CÔNG TY TẠI NGÀY 30/09/2007

(Đơn vị tính: đồng)

STT	Khoản mục	Nguyên giá (NG)	Giá trị còn lại (GTCL)	GTCL/NG (%)
I	**Tài sản cố định hữu hình**	**121.096.639.557**	**96.452.328.602**	**79,65%**
1	**Nhà cửa vật kiến trúc**	**6.873.350.527**	**5.200.523.138**	**75,66%**
	Phân xưởng sản xuất bông số 1	*1.003.914.110*	*628.800.114*	*62,63%*
	Phân xưởng sản xuất bông số 2	*515.821.429*	*339.582.438*	*65,83%*
	Phân xưởng sản xuất bông mới số 5	*651.100.000*	*611.310.556*	*93,89%*

	Phân xưởng sản xuất bông khu mới	*1.974.502.180*	*1.645.418.474*	*83,33%*
	Hệ thống tường rào	*762.298.085*	*476.436.305*	*62,50%*
	Nhà điều hành	*643.772.000*	*497.260.533*	*77,24%*
	Nhà cửa vật kiến trúc khác	*1.321.942.723*	*1.001.714.718*	*75,78%*
2	**Máy móc thiết bị**	**110.704.728.499**	**88.499.080.563**	**79,94%**
	Hệ thống máy móc dây chuyền sản xuất bông các loại (Padding)	*44.543.466.785*	*33.959.398.247*	*76,24%*
	Máy sản xuất bông xâm kim	*14.022.040.000*	*12.464.035.558*	*88,89%*
	Giàn sấy bông 3 tầng W-60	*6.352.000.000*	*5.646.222.221*	*88,89%*
	Máy làm bông hạt và phụ kiện	*6.352.000.000*	*5.681.511.110*	*89,44%*
	Hệ thống máy trộn bông	*2.897.100.000*	*2.752.245.000*	*95,00%*
	Hệ thống dây chuyền sản xuất tấm chần (Quilting)	*9.554.843.796*	*2.928.100.540*	*30,65%*
	Hệ thống máy chần bông	*3.684.160.000*	*2.456.106.663*	*66,67%*
	Máy chần bông và máy chần thêu	*627.846.000*	*617.381.900*	*98,33%*
	Hệ thống máy chần bông điều khiển tự động	*7.742.400.000*	*7.607.311.250*	*98,26%*
	Hệ thống máy chần bông thông thường	*1.693.650.000*	*1.658.365.625*	*97,92%*
	Hệ thống máy chần bông cơ	*4.836.000.000*	*4.735.250.000*	*97,92%*
	Máy đóng gói bông	*397.000.000*	*317.600.005*	*80,00%*
	Máy phát điện 800KVA	*800.000.000*	*575.000.006*	*71,88%*
	Máy ép bông bằng nhiệt và phụ kiện	*6.357.168.000*	*6.357.168.000*	*100,00%*
	Máy móc thiết bị khác	*845.053.918*	*743.384.438*	*87,97%*
3	**Phương tiện vận tải**	**3.192.011.885**	**2.634.688.452**	**82,54%**
4	**Thiết bị quản lý**	**326.548.646**	**118.036.449**	**36,15%**
5	**Các loại tài sản khác**	**0**	**0**	**0**
II	**Tài sản cố định vô hình**	**31.514.000**	**0**	0
	Phần mềm kế toán	*31.514.000*	*0*	*0*
III	**TSCĐ thuê tài chính**	0	0	0

(Nguồn: BCTC được kiểm toán 9 tháng đầu năm 2007)

13. Kế hoạch lợi nhuận và cổ tức từ 2007-2009

13.1. Kế hoạch lợi nhuận và cổ tức

(Đơn vị tính: Triệu đồng)

Chỉ tiêu	Năm 2007	Năm 2008	Năm 2009	Năm 2010
Doanh thu thuần	91.200	105.300	123.000	125.000
Vốn chủ sở hữu	103.831	103.831	115.000	125.000
Lợi nhuận sau thuế	18.500	25.999	30.996	38.000
Tỉ lệ lợi nhuận sau thuế/Doanh thu thuần (%)	20,29%	24,69%	25,20%	26,40%

Tỉ lệ lợi nhuận sau thuế/Vốn chủ sở hữu (%)	17,82%	25,00%	27,00%	30,40%
Cổ tức (%)	-	12%	13%	14%

(Nguồn: Công ty Cổ phần Mirae Fiber)

13.2. Căn cứ để đạt được kế hoạch về lợi nhuận và cổ tức

Kế hoạch lợi nhuận và cổ tức của Công ty ở trên được lập dựa trên kết quả kinh doanh các năm trước cũng như các dự án đang triển khai thực hiện. Cụ thể:

- Căn cứ vào dự báo tốc độ tăng trưởng của nền kinh tế năm 2007, Việt Nam là một trong những quốc gia có tốc độ tăng trưởng mạnh. Điều này là thuận lợi rất lớn đối với nhiều ngành nói chung trong đó có ngành sản xuất nguyên vật liệu may mặc.
- Công ty đang thực hiện dự án mở rộng sản xuất, đa dạng hoá các sản phẩm. Sản xuất thêm các sản phẩm tấm đệm giường và vải địa kỹ thuật cho ngành xây dựng. Điều này sẽ làm cho doanh thu và lợi nhuận tăng mạnh trong những năm tới và phù hợp với kế hoạch tăng trưởng của Công ty.
- Kế hoạch lợi nhuận của Công ty được xây dựng sau khi đã cân nhắc kỹ lưỡng dựa trên các điều kiện nội tại của Công ty và các điều kiện khác như: Công suất của hệ thống máy móc thiết bị, sự ổn định giá nguyên vật liệu trong những năm tới và chính sách phát triển kinh tế của Việt Nam.
- Căn cứ trên các hợp đồng kinh tế đã ký kết và các hợp đồng mới trong những năm tới khi dự án mở rộng sản xuất của Công ty đi vào hoạt động chính thức trong năm 2008. Tính đến thời điểm 30/09/2007, Công ty đang thực hiện 15 hợp đồng lớn với các nhà sản xuất hàng may mặc lớn trên thế giới, các hợp đồng này có thời hạn dài và sẽ tiếp tục được kéo dài thêm tới những năm tiếp theo. Ngoài ra Công ty còn đang xúc tiến ký kết thêm một số các hợp đồng và các cam kết cung ứng hàng hoá khác với các đối tác lớn, việc ký kết sẽ được thực hiện trong thời gian sắp tới.

Giới thiệu về dự án mở rộng sản xuất kinh doanh của Công ty

***Vai trò của dự án đầu tư*:** Trong những năm kể từ khi thành lập dưới hình thức Công ty TNHH Mirae Fiber Hưng Yên cho đến nay, tình hình sản xuất kinh doanh Công ty luôn luôn vượt được kế hoạch đề ra năm sau cao hơn năm trước cả về doanh thu và lợi nhuận. Chính vì vậy, để hoàn thành mục tiêu đưa Công ty ngày càng phát triển, đa dạng hoá sản phẩm. Công ty Cổ phần Mirae Fiber đã chủ động mở rộng sản xuất bằng việc thực hiện dự án xây dựng nhà xưởng mới để sản xuất các loại vải địa kỹ thuật và tấm đệm giường. Hiện nay dự án đang trong giai đoạn hoàn tất các thủ tục pháp lý cần thiết để bắt đầu đưa vào triển khai.

***Địa điểm đầu tư*:** Công ty dự kiến xây dựng khu nhà xưởng này trên khu đất phía sau Công ty (Liêu xá – Yên Mỹ - Hưng Yên) với diện tích dự tính là 5.000 m^2. Chủ đầu tư của dự án là Công ty Cổ phần Mirae Fiber.

***Thị trường tiêu thụ sản phẩm*:** Dự kiến sản phẩm sản xuất ra chủ yếu xuất khẩu sang các nước Hàn Quốc, Đài Loan, Hồng Kông,... chiếm khoảng 80%. Phần còn lại sẽ tiêu thụ trong nước chiếm khoảng 20%.

***Công nghệ sản xuất*:** Công ty sẽ xây dựng hệ thống nhà xưởng hiện đại và đảm bảo tất cả các yêu cầu kỹ thuật đặt ra phù hợp với việc sản xuất và lưu kho hàng hoá và lắp đặt trang thiết bị máy móc trên diện tích 5000 m^2 đất của dự án. Công ty sẽ đầu tư máy móc thiết bị dây chuyền công nghệ hiện đại nhất để sản xuất các sản phẩm có chất lượng cao với công suất dự tính của như sau:

- ✓ Tấm đệm: 6.000 tấm/năm
- ✓ Vải địa kỹ thuật: 2.000.000 yard/năm

***Hiệu quả đầu tư*:** Theo tính toán của Công ty căn cứ trên các yếu tố: Thị trường tiêu thụ, khả năng cạnh tranh của sản phẩm, uy tín, thương hiệu… Dự kiến khi dự án đi vào hoạt động sẽ đóng góp thêm vào doanh thu hàng năm cho Công ty khoảng từ 700.000 đến 1.000.000 USD. Tỷ suất lợi nhuận trên vốn tự có đạt khoảng 15-20%/năm.

Vốn đầu tư của dự án dự kiến huy động từ các nguồn sau:

Tổng vốn đầu tư của dự án mở rộng sản xuất thêm các sản phẩm vải địa kỹ thuật và tấm đệm giường khoảng: 3.000.000 USD (khoảng gần 49 tỷ đồng) bao gồm xây dựng nhà xưởng và mua sắm dây chuyền công nghệ mới.

- ✓ Vốn tự có của Công ty: 80%
- ✓ Vốn vay Ngân hàng: 20%

***Tiến độ thực hiện của dự án*:** Dự kiến dự án sẽ hoàn thành vào giữa năm 2008. Đặc điểm của ngành sản xuất bông nguyên liệu chủ yếu phụ thuộc vào máy móc thiết bị. Công ty dự kiến sẽ nhập khẩu hoàn toàn máy móc thiết bị từ Hàn Quốc. Do vậy khi việc xây dựng nhà xưởng hoàn thành, việc lắp đặt máy móc thiết bị cũng sẽ hoàn thành nhanh chóng để dự án sớm đi vào hoạt động.

14. *Đánh giá của tổ chức tư vấn về kế hoạch lợi nhuận và cổ tức*

Dưới góc độ nhà tư vấn cho Công ty Cổ phần Mirae Fiber, Công ty Cổ phần Chứng khoán Quốc Gia (NSI) đã thu thập các thông tin cần thiết, tiến hành các nghiên cứu phân tích và đánh giá cần thiết về hoạt động kinh doanh của Công ty Cổ phần Mirae Fiber cũng như xem xét lĩnh vực kinh doanh mà Công ty đang hoạt động. Đồng thời dựa trên kết quả kinh doanh trong các năm vừa qua, năng lực của Công ty Cổ phần Mirae Fiber, mức tăng trưởng dự tính sắp tới của ngành và thị trường tiêu thụ trong những năm tới. NSI nhận thấy kế hoạch sản xuất kinh doanh của doanh nghiệp có tính khả thi nếu không có những biến động ảnh hưởng nghiêm trọng đến hoạt động của doanh nghiệp. Với chính sách phân phối lợi nhuận là dành tỷ lệ lợi nhuận cao

cho việc đầu tư phát triển hoạt động sản xuất kinh doanh, Công ty đưa ra tỷ lệ cổ tức ổn định bình quân là 13%/năm trong 3 năm sắp tới, đây là mức cổ tức mà Công ty hoàn toàn có khả năng chi trả.

Chúng tôi cũng xin lưu ý rằng, các ý kiến nhận xét nêu trên được đưa ra dưới góc độ đánh giá của một tổ chức tư vấn, dựa trên cơ sở các thông tin do đơn vị cung cấp và thu thập có chọn lọc và dựa trên những lý thuyết về tài chính và chứng khoán mà không hàm ý đảm bảo giá trị của chứng khoán cũng như tính chắc chắn của những số liệu được dự báo.

15. Thông tin về những cam kết nhưng chưa thực hiện của tổ chức đăng ký niêm yết

Không có.

16. Các thông tin, các tranh chấp kiện tụng liên quan tới Công ty mà có thể ảnh hưởng đến giá cả chứng khoán đăng ký

Không có.

V. CHỨNG KHOÁN NIÊM YẾT

1. Loại cổ phiếu

Cổ phiếu phổ thông.

2. Mệnh giá

10.000 đồng/cổ phiếu.

3. Tổng số chứng khoán niêm yết

10.383.054 cổ phần

4. Số lượng cổ phiếu hạn chế chuyển nhượng

Số lượng cổ phiếu của các cổ đông sáng lập bị hạn chế chuyển nhượng trong vòng 03 năm kể từ ngày có Giấy chứng nhận đầu tư (Ngày 11/09/2007): 4.659.384 cổ phiếu.

Số lượng cổ phiếu bị hạn chế chuyển nhượng của các cổ đông là thành viên Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát, Tổng Giám đốc, Phó Tổng Giám đốc và Kế toán trưởng nắm giữ 100% số cổ phiếu do mình sở hữu trong thời gian 6 tháng kể từ ngày niêm yết và 50% số cổ phiếu này trong thời gian 6 tháng tiếp theo theo quy định của pháp luật: 2.889.374 cổ phiếu thuộc sở hữu của các cá nhân theo danh sách sau:

TT	Họ và tên	Chức vụ	Số lượng cổ phần nắm giữ
1	Ông Shin Young Sik	Chủ tịch Hội đồng quản trị	2.091.830 (*)
2	Bà Lim Jeong Yul	Thành viên Hội đồng quản trị	567.544 (*)
3	Bà Nguyễn Thị Xuân Thảo	Thành viên Ban Kiểm soát	200.000
4	Ông Nguyễn Ngọc Liên	Thành viên Ban Kiểm soát	30.000
	Tổng cộng		**2.889.374**

(*): Ông Shin Young Sik, Bà Lim Jeong Yul đồng thời là cổ đông sáng lập của Công ty Cổ phần Mirae Fiber nên phải nắm giữ cổ phiếu của mình trong 03 năm kể từ ngày Công ty được cấp Giấy chứng nhận đầu tư (Ngày 11/09/2007).

5. *Phương pháp tính giá (Giá trị sổ sách)*

Tại thời điểm 31/10/2007 (Mệnh giá 10.000đ/cổ phần)

$$\textbf{Giá trị sổ sách} = \frac{\text{Nguồn vốn CSH – Nguồn kinh phí, quỹ khác}}{\text{Số cổ phiếu đang lưu hành}} = \frac{116.805.839.721}{10.383.054} = \textbf{11.250} \text{ đồng}$$

6. *Giới hạn về tỷ lệ nắm giữ đối với người nước ngoài*

Điều lệ Công ty không quy định giới hạn tỷ lệ nắm giữ cổ phiếu của Công ty đối với người nước ngoài. Hiện tại tỷ lệ nắm giữ của người nước ngoài là 42,66%.

Sau khi niêm yết tại Trung tâm Giao dịch Chứng khoán Hà Nội, tỷ lệ nắm giữ của người nước ngoài tuân theo quy định tại Quyết định số 238/2005/QĐ-TTg ngày 29/9/2005 của Thủ tướng Chính phủ về tỷ lệ tham gia của bên nước ngoài vào Thị trường Chứng khoán Việt Nam, trong đó quy định tổ chức, cá nhân nước ngoài mua, bán cổ phiếu trên Thị trường Chứng khoán Việt Nam được nắm giữ tối đa 49% tổng số cổ phiếu đăng ký giao dịch của tổ chức niêm yết.

7. *Các loại thuế có liên quan*

Thuế GTGT

Công ty áp dụng việc kê khai, tính thuế GTGT theo hướng dẫn của Luật thuế hiện hành với mức thuế suất thuế giá trị gia tăng là 0% và 10%.

Thuế thu nhập doanh nghiệp

Công ty có nghĩa vụ nộp thuế thu nhập doanh nghiệp với thuế suất bằng 20% thu nhập chịu thuế trong 10 năm đầu tiên kể từ khi dự án bắt đầu đi vào hoạt động và bằng 28% cho các năm tiếp theo. Như vậy, Công ty sẽ chịu mức thuế suất thuế thu nhập doanh nghiệp là 20% từ năm 2004.

Công ty được miễn thuế thu nhập trong 2 năm kể từ khi có thu nhập chịu thuế và giảm 50% số thuế phải nộp trong 5 năm tiếp theo. Năm 2006 là năm Công ty bắt đầu có lãi, chính vì thế Công ty được miễn thuế thu nhập doanh nghiệp từ năm 2006 đến năm 2007. Công ty được giảm 50% thuế suất thuế thu nhập doanh nghiệp từ năm 2008 đến năm 2012.

Tiền thuê đất

Tiền thuê đất hàng năm kể từ khi được giao đất trên thực địa với mức 0,12USD/m2/năm. Mức tiền thuê đất được điều chỉnh lại sau mỗi chu kỳ 5 năm và có tỷ lệ gia tăng không quá 15% so với lần công bố trước đó.

Các loại thuế khác

Công ty tuân thủ theo các Luật thuế hiện hành của nước Cộng hoà Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam.

VI. CÁC ĐỐI TÁC LIÊN QUAN ĐẾN ĐỢT NIÊM YẾT

1. Tổ chức tư vấn

CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN QUỐC GIA

- **Trụ sở chính**:
  Địa chỉ: Số 106 Phố Huế, Quận Hai Bà Trưng, Hà Nội
  Điện thoại: (84 - 04) 9 445 474 Fax: (84 - 04) 9 445 475
  Email: nsihn@nsi.com.vn Website: www.nsi.com.vn
- **Chi nhánh:**
  Địa chỉ: Số 16 - 18 Nam Kỳ Khởi Nghĩa, Quận 1, Hồ Chí Minh
  Điện thoại: (84 - 08) 8 217 304 Fax: (84 - 08) 8 217 305
- **Phòng giao dịch:**
  Địa chỉ: Số 18 Đoàn Trần Nghiệp, Quận Hai Bà Trưng, Hà Nội.
  Điện thoại: (84 - 04) 9 743 883 Fax: (84 - 04) 9 744 075

2. Tổ chức kiểm toán

CÔNG TY TNHH KIỂM TOÁN VÀ ĐỊNH GIÁ VIỆT NAM

Trụ sở : Tầng 11, toà nhà Sông Đà, số 165 Cầu Giấy, Quận Cầu Giấy, Hà Nội
Điện thoại : 04.2 670 491
Fax : 04.2 670 494
Email : vae_co@viettel.com.vn

VII. PHỤ LỤC

1. Phụ lục I	**:**	Bản sao hợp lệ Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư.
2. Phụ lục II	**:**	Bản sao hợp lệ Điều lệ Công ty.
3. Phụ lục III	**:**	BCTC được kiểm toán năm 2006, 9 tháng năm 2007, Báo cáo kiểm toán vốn từ 01/10/2007 đến 31/10/2007.
4. Phụ lục IV	**:**	Nghị quyết của Đại Hội Đồng Cổ đông.
5. Phụ lục V	**:**	Cam kết nắm giữ cổ phiếu của các cổ đông chủ chốt.
6. Phụ lục VI	**:**	Đơn đăng ký niêm yết cổ phiếu.
7. Phụ lục VII	**:**	Quy trình công bố thông tin nội bộ.
8. Phụ lục VIII	**:**	Giấy uỷ quyền công bố thông tin.
9. Phụ lục IX	**:**	Sổ đăng ký cổ đông.
10. Phụ lục X	**:**	Báo cáo phát hành.

ĐẠI DIỆN TỔ CHỨC NIÊM YẾT **CÔNG TY CỔ PHẦN MIRAE FIBER**	
CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ	**TỔNG GIÁM ĐỐC**
SHIN YOUNG SIK	**PARK JONG CHIL**
TRƯỞNG BAN KIỂM SOÁT	**KẾ TOÁN TRƯỞNG**
KIM CHUL SO	**PHẠM QUANG HỒNG GIANG**
ĐẠI DIỆN TỔ CHỨC TƯ VẤN **CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN QUỐC GIA** **Q. TỔNG GIÁM ĐỐC**	
BẠCH NGUYỄN VŨ	